PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Thông tư số 43/2014/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 12 năm 2014 ban hành chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp các nhóm ngành: Kinh doanh; Kế toán - Kiểm toán; Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm; Quản trị - Quản lý

(Tiếp theo Công báo số 1157 + 1158)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Trình độ đào tạo : Trung cấp chuyên nghiệp
Ngành đào tạo : Kế toán hành chính sự nghiệp
Mã ngành : 42340301
Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông
Thời gian đào tạo : 2 năm

(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Giới thiệu và mô tả chương trình

Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Kế toán hành chính sự nghiệp được thiết kế để đào tạo kế toán viên trình độ trung cấp chuyên nghiệp, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe, có đủ kiến thức và kỹ năng để tìm việc làm, đồng thời có khả năng tiếp tục học tập nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Nội dung khóa học bao gồm những kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính, kế toán và những kiến thức chuyên ngành. Đồng thời, người học còn được trang bị những kiến thức về công nghệ thông tin, ngoại ngữ, giáo dục thể chất, pháp luật, giáo dục quốc phòng - an ninh.

Sau khi tốt nghiệp, người học được cấp bằng Trung cấp chuyên nghiệp và có khả năng đảm nhiệm các công việc kế toán, ở vị trí kế toán viên, tại các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp.

II. Mục tiêu đào tạo

Sau khi học xong, người học có khả năng:

1. Về kiến thức

- Hiểu và trình bày được những kiến thức chung về tin học, ngoại ngữ, pháp luật; về giao tiếp, ứng xử; về rèn luyện thể chất và giáo dục quốc phòng - an ninh;

- Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ sở về kinh tế, tài chính - tiền tệ và kế toán;

- Hiểu và trình bày được những kiến thức chuyên môn về kế toán hành chính sự nghiệp, đồng thời tiếp cận được những kiến thức chuyên sâu về kế toán để tác nghiệp theo yêu cầu công việc và có thể theo học ở các bậc học cao hơn của ngành kế toán.

2. Về kỹ năng

- Lập, tiếp nhận, kiểm tra, phân loại và xử lý được chứng từ kế toán;

- Sử dụng chứng từ để ghi sổ kế toán (tổng hợp, chi tiết); lập các báo cáo kế toán trong các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp;

- Sử dụng thành thạo một số phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp thông dụng trên máy vi tính.

- Tổng hợp và phân tích số liệu kế toán phục vụ cho công tác quản trị tài chính trong các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp.

- Một số kỹ năng khác: Kỹ năng giao tiếp, ứng xử; làm việc nhóm; kỹ năng sử dụng ngoại ngữ (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ căn bản; kỹ năng soạn thảo văn bản; sử dụng máy tính...

3. Về thái độ

Có phẩm chất đạo đức tốt, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, trung thực và có tính kỷ luật cao, tỉ mỉ, chính xác, sẵn sàng đảm nhiệm công việc kế toán được giao ở các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp.

III. Khung chương trình đào tạo

1. Cấu trúc kiến thức, kỹ năng của chương trình đào tạo

STT	Nội dung	Số đơn vị học trình (ĐVHT)
1	Các học phần chung	**22**
2	Các học phần cơ sở	**27**
3	Các học phần chuyên môn	**31**
4	Thực tập nghề nghiệp	**11**
5	Thực tập tốt nghiệp	**7**
	Tổng khối lượng chương trình	**98**

2. Các học phần của chương trình và thời lượng

TT	Tên học phần	Số tiết	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
I	**Các học phần chung**	**420**	**22**	**18**	**4**
Các học phần bắt buộc		***390***	***20***	***16***	***4***
1	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	75	3	2	1
2	Giáo dục chính trị	75	5	5	
3	Giáo dục thể chất	60	2	1	1
4	Tin học	60	3	2	1
5	Ngoại ngữ	90	5	4	1
6	Pháp luật	30	2	2	
Các học phần tự chọn *(Chọn 1 trong 3 học phần)*		***30***	***2***	***2***	
7	Kỹ năng giao tiếp	30	2	2	
8	Khởi tạo doanh nghiệp	30	2	2	
9	Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	30	2	2	
II	**Các học phần cơ sở**	**450**	**27**	**24**	**3**
Các học phần bắt buộc		***405***	***24***	***21***	***3***
10	Kinh tế chính trị	45	3	3	0
11	Luật kinh tế	45	3	3	0
12	Tài chính - tiền tệ	60	4	4	0
13	Nguyên lý thống kê	45	2	1	1
14	Nguyên lý kế toán	75	4	3	1
15	Soạn thảo văn bản	45	2	1	1
16	Kinh tế quốc tế	45	3	3	0
17	Kinh tế công cộng	45	3	3	0
Các học phần tự chọn *(Chọn 1 trong 2 học phần)*		***45***	***3***	***3***	***0***
18	Quản trị học	45	3	3	0
19	Kinh tế vi mô	45	3	3	0
III	**Các học phần chuyên môn**	**585**	**31**	**23**	**8**
Các học phần bắt buộc		**525**	**28**	**21**	**7**
20	Quản lý ngân sách nhà nước	45	3	3	0
21	Tài chính hành chính sự nghiệp	75	4	3	1

TT	Tên học phần	Số tiết	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
22	Kế toán hành chính sự nghiệp (HP1)	60	3	2	1
23	Kế toán hành chính sự nghiệp (HP2)	60	3	2	1
24	Kế toán ngân sách và tài chính xã, phường	45	2	1	1
25	Kế toán ngân sách nhà nước và nghiệp vụ Kho bạc	60	3	2	1
26	Phân tích tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp	60	3	2	1
27	Kiểm toán căn bản	45	3	3	0
28	Kế toán máy	45	2	1	1
29	Tổ chức công tác kế toán	30	2	2	0
Các học phần tự chọn *(Chọn 1 trong 3 học phần)*		***60***	***3***	***2***	***1***
30	Nghiệp vụ quản lý kho bạc nhà nước	60	3	2	1
31	Quản lý tài chính xã, phường	60	3	2	1
32	Kế toán đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	60	3	2	1
IV	**Thực tập nghề nghiệp**	**495 giờ**	**11**	**0**	**11**
33	Thực tập kế toán thủ công		8	0	8
34	Thực tập kế toán máy		3	0	3
V	**Thực tập tốt nghiệp**	**325 giờ**	**7**	**0**	**7**
Tổng cộng			**98**	**65**	**33**

IV. Nội dung thi tốt nghiệp

TT	Nội dung
1	*Chính trị:* - Học phần Giáo dục chính trị
2	*Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp:* Được tổng hợp từ một số học phần bắt buộc thuộc kiến thức cơ sở và chuyên môn do Hiệu trưởng quy định
3	*Thực hành nghề nghiệp(gồm các học phần):* - Kế toán hành chính sự nghiệp

V. Mô tả nội dung các học phần

1. Giáo dục Quốc phòng - An ninh

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về công tác Quốc phòng - An ninh. Nội dung bao gồm: Quan điểm, đường lối của Đảng và

Nhà nước về công tác Giáo dục Quốc phòng - An ninh, chính trị quân sự lực lượng dân quân tự vệ, kỹ thuật và chiến thuật quân sự, kỹ thuật sử dụng vũ khí thông thường.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được những nội dung cơ bản về công tác Quốc phòng - An ninh, về cấu tạo, nguyên lý và sử dụng được một số vũ khí bộ binh thông thường, thành thạo điều lệnh đội ngũ, biết vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện nếp ngăn nắp, tác phong nhanh nhẹn, hoạt bát, kỷ luật và ý thức được trách nhiệm của bản thân cùng toàn Đảng toàn dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều kiện tiên quyết: Không

2. Giáo dục chính trị

Học phần này cung cấp cho người học những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội, con người, những nội dung cơ bản về Đảng cộng sản Việt Nam và đường lối chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể trình bày được những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về tự nhiên, xã hội, con người, về Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó có cái nhìn khoa học, khách quan đối với các vấn đề tự nhiên, xã hội, con người, biết phân tích, đánh giá các vấn đề chính trị, xã hội, biết sống hòa nhập với cộng đồng và môi trường. Tin tưởng vào đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước Việt Nam.

Điều kiện tiên quyết: Không

3. Giáo dục thể chất

Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất.

Nội dung bao gồm: Ý nghĩa, tác dụng của thể dục thể thao đối với sự phát triển của cơ thể, bài thể dục buổi sáng, chạy bền, chạy cự ly ngắn, nhảy cao nằm nghiêng. Ngoài ra, chương trình có thể còn được bổ sung các nội dung như: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng bàn, Cầu lông, Bơi lội.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng tự rèn luyện thân thể, hình thành lối sống lành mạnh, tích cực tham gia các hoạt động thể dục, thể thao tại cơ sở.

Điều kiện tiên quyết: Không

4. Tin học

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tin học đại cương. Nội dung bao gồm các vấn đề căn bản về công nghệ thông tin và truyền thông, sử dụng máy tính và quản lý tệp với Windows, soạn thảo văn bản, bảng tính điện tử, trình diễn điện tử - Power Point và Internet.

Sau khi học xong học phần này, người học sử dụng được máy tính để soạn thảo văn bản, trình diễn báo cáo, sử dụng bảng máy tính để tính toán thống kê, sử dụng và khai thác được một số dịch vụ của Internet, đồng thời rèn luyện phong cách suy nghĩ và làm việc phù hợp với thời đại tin học hóa, ham hiểu biết, tìm tòi, sáng tạo, chủ động trong suy nghĩ và hành động.

Điều kiện tiên quyết: Không

5. Ngoại ngữ

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng ngoại ngữ. Nội dung bao gồm những vấn đề căn bản về ngôn ngữ, cấu trúc ngữ pháp và từ vựng.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được cấu trúc ngữ pháp cơ bản, có được một vốn từ căn bản và cần thiết để có khả năng nghe, nói, đọc, viết, giao tiếp thông thường ở mức tối thiểu và có thể đọc hiểu tài liệu, trao đổi và sưu tầm thông tin phục vụ học tập, nghiên cứu bằng ngoại ngữ được học với sự trợ giúp của Từ điển làm nền tảng để tiếp cận khoa học kỹ thuật, học tập và nghiên cứu các vấn đề chuyên môn, tạo cơ hội cho người học nâng cao kiến thức và ý thức về những khác biệt văn hóa liên quan đến việc sử dụng ngoại ngữ hợp tác trong lao động và giao tiếp.

Điều kiện tiên quyết: Không

6. Pháp luật

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật. Nội dung bao gồm: Một số vấn đề về Nhà nước và pháp luật và một số luật cơ bản của Pháp luật Việt Nam.

Sau khi học xong học phần này, người học giải thích được những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật và một số luật cơ bản của Pháp luật Việt Nam, vận dụng được kiến thức đã học để xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư, hình thành ý thức tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật; biết lựa chọn hành vi và khẳng định sự tự chủ của mình trong các quan hệ xã hội, trong lao động, trong cuộc sống hàng ngày.

Điều kiện tiên quyết: Không

7. Kỹ năng giao tiếp

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức chung và các kỹ năng thông thường về giao tiếp trong nhà trường, trong cuộc sống hàng ngày và trong công việc. Nội dung bao gồm: Những yếu tố cơ bản của quá trình giao tiếp; nghệ thuật ứng xử trong giao tiếp; kỹ năng chuẩn bị và dự tuyển việc làm; kỹ năng viết thư và báo cáo công việc.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được ý nghĩa và sự cần thiết của giao tiếp; phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của quá trình giao tiếp; thực hiện hiệu quả các cuộc giao tiếp thông thường qua bày tỏ thái độ, lời nói và viết thư; có khả năng phát triển và duy trì giao tiếp thân thiện tại nơi làm việc; có khả năng chuẩn bị và thực hiện tốt việc dự tuyển việc làm.

Điều kiện tiên quyết: Không

8. Khởi tạo doanh nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp, sản phẩm và thị trường của doanh nghiệp; kinh doanh và định hướng ngành nghề kinh doanh; các bước lập kế hoạch kinh doanh và thực thi kế hoạch kinh doanh.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được những khái niệm cơ bản về doanh nghiệp và kinh doanh, có khả năng lập kế hoạch kinh doanh và xây dựng kế hoạch hành động để khởi sự kinh doanh trong một lĩnh vực của nền kinh tế.

Điều kiện tiên quyết: Không

9. Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về năng lượng và tình hình sử dụng năng lượng, nhiên liệu, tài nguyên hiện nay; các chính sách về sử dụng năng lượng của nước ta cũng như của một số quốc gia trên thế giới.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày và giải thích được các khái niệm, thuật ngữ cơ bản về năng lượng và vấn đề sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, các dạng năng lượng mới; các chính sách sử dụng năng lượng của nước ta cũng như một số quốc gia trên thế giới, quá trình sản xuất, truyền tải, cung cấp, phân phối và sử dụng điện năng. Đồng thời, giúp người học hình thành được ý thức, thái độ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tuyên truyền, giáo dục cho những người xung quanh ý thức sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, an toàn.

Điều kiện tiên quyết: Không

10. Kinh tế chính trị

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Nền sản xuất xã hội; nền sản xuất hàng hóa và các quy luật kinh tế của sản xuất hàng hóa (quy luật giá trị, quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh); tái sản xuất xã hội và các quy luật kinh tế của tái sản xuất xã hội (quy luật thực hiện tổng sản phẩm xã hội, quy luật về tiến bộ khoa học - kỹ thuật, quy luật phân phối, quy luật tích lũy); tái sản xuất vốn, giá thành, tiền lương và lợi nhuận trong các doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học nhận biết và giải thích được bản chất của các hiện tượng kinh tế; hình thành tư duy khoa học về kinh tế; có cơ sở lý luận và phương pháp luận để học tập các môn khoa học kinh tế khác.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Giáo dục chính trị.

11. Luật kinh tế

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các quy định pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội gắn với quá trình gia nhập, tồn tại, hoạt động và rút lui khỏi thị trường của các chủ thể kinh doanh, bao gồm: Pháp luật về địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh, pháp luật về các hoạt động thương mại, pháp luật về hợp đồng, pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, pháp luật về phá sản và một số vấn đề pháp lý khác có liên quan trong hoạt động kinh doanh, thương mại tại Việt Nam.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được các quy định pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội gắn với quá trình kinh doanh từ đó có thể vận dụng những kiến thức đã học vào công tác thực tiễn sau này.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Pháp luật.

12. Tài chính - Tiền tệ

Học phần này cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về tài chính, khái quát về hệ thống tài chính và các khâu trong hệ thống tài chính cũng như mối quan hệ của chúng trong hệ thống tài chính. Học phần cũng giới thiệu các khái niệm cơ bản về tiền tệ, lạm phát tiền tệ, cung cầu tiền tệ và Ngân hàng Trung ương.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể trình bày được các khái niệm cơ bản về tài chính, tiền tệ; có khả năng nhận thức và phân tích được những hiện tượng tài chính, tiền tệ trong đời sống kinh tế xã hội, làm tiền đề cho việc tiếp cận và học tập các môn chuyên ngành sau này.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế chính trị.

13. Nguyên lý thống kê

Học phần này cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về điều tra thu thập tài liệu; tổng hợp tài liệu điều tra; tính toán các chỉ tiêu thống kê; phân tích xu hướng biến động của hiện tượng nghiên cứu theo thời gian; các mô hình dự báo ngoại suy theo xu hướng; phân tích thống kê bằng phương pháp chỉ số.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và thực hiện được kỹ năng xây dựng, tổ chức thực hiện phương án điều tra thu thập tài liệu thống kê; sắp xếp, phân loại và tổng hợp tài liệu thu thập được qua điều tra; sử dụng linh hoạt các phương pháp phân tích và dự báo thống kê cơ bản để cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý.

Điều kiện tiên quyết: Không.

14. Nguyên lý kế toán

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về bản chất, đối tượng, nguyên tắc, chức năng, nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào việc hạch toán các quá trình kinh tế chủ yếu của một doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được bản chất, đối tượng, nguyên tắc, chức năng, nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán để làm tiền đề cho việc tiếp cận và học tập các học phần kế toán chuyên ngành.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế chính trị.

15. Soạn thảo văn bản

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về văn bản quản lý nhà nước; các loại văn bản quản lý nhà nước, những nguyên tắc và kỹ thuật cơ bản trong soạn thảo văn bản hành chính, phương pháp soạn thảo một số văn bản thông dụng.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được một số vấn đề về văn bản và soạn thảo được một số văn bản quản lý nhà nước thông dụng; biết cách lập hồ sơ công việc ở phần việc mà mình đảm nhiệm; có khả năng vận dụng vào thực tiễn những nguyên tắc, quy trình cơ bản trong công tác quản lý và xử lý văn bản.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Giáo dục chính trị, Pháp luật.

16. Kinh tế quốc tế

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản để hiểu biết quan hệ kinh tế giữa các nước thông qua các hình thức: Thương mại quốc tế, trao đổi quốc tế về vốn, sức lao động, khoa học công nghệ... trên thị trường thế giới; những ảnh hưởng của kinh tế thế giới tới kinh tế của mỗi quốc gia và quan điểm của Đảng, Nhà nước ta trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng hiểu và nhận thức được những vấn đề cơ bản của kinh tế quốc tế; những ảnh hưởng của các hiện tượng kinh tế thế giới tới tình hình kinh tế của Việt Nam; hiểu và trình bày được những quan điểm của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, từ đó biết vận dụng các kiến thức đã học vào công tác thực tiễn sau này.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế chính trị.

17. Kinh tế công cộng

Học phần cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về khu vực công, cách thức can thiệp và phương pháp đánh giá các tác động của những chính sách mà Chính phủ sử dụng để điều tiết nền kinh tế; các chính sách, công cụ được Chính phủ sử dụng để tác động đối với nền kinh tế.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng hiểu và phân biệt được những lĩnh vực mà khu vực công tham gia và tổ chức hoạt động, từ đó có thể phân tích, đánh giá và dự đoán tác động của các chính sách do Chính phủ đề ra đối với nền kinh tế trong thực tiễn.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế chính trị.

18. Quản trị học

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về quản trị như: khái niệm và bản chất của quản trị, nhà quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại), các chức năng quản trị (hoạch định, tổ chức, điều hành và kiểm tra, kiểm soát). Học phần cũng cập nhật một số vấn đề mới về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự thay đổi, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được những vấn đề cơ bản về quản trị; có kỹ năng cơ bản trong công tác lập kế hoạch; tổ chức, điều hành và kiểm tra thực hiện kế hoạch để vận dụng vào thực tiễn công tác sau này.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Pháp luật, Kinh tế chính trị.

19. Kinh tế vi mô

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức về các nguyên lý kinh tế cơ bản về hoạt động của các thành viên nền kinh tế, các vấn đề cơ bản về doanh nghiệp, về người tiêu dùng và về thị trường tại đó doanh nghiệp và người tiêu dùng tương tác với nhau để thúc đẩy quá trình sản xuất và lưu thông hàng hóa như: Tính quy luật và xu hướng vận động của quan hệ cung - cầu; lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng; các vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp như sản xuất, chi phí, lợi nhuận; các cấu trúc thị trường; thị trường các yếu tố sản xuất và vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được những vấn đề cơ bản về doanh nghiệp, về người tiêu dùng, về thị trường; từ đó, có khả năng nhận biết và giải thích được những hiện tượng kinh tế phát sinh trong đời sống kinh tế xã hội; đồng thời ,có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, giúp tối đa hóa lợi ích của các thành viên (doanh nghiệp, người tiêu dùng) khi tham gia thị trường.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế chính trị.

20. Quản lý ngân sách nhà nước

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản lý ngân sách nhà nước như: Tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước; quản lý chu trình ngân sách nhà nước; quản lý thu ngân sách nhà nước và quản lý chi ngân sách nhà nước.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước; nội dung, phương pháp quản lý các khoản thu, chi ngân sách nhà nước và phương pháp lập dự toán, tổ chức chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước theo luật ngân sách.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Tài chính - Tiền tệ.

21. Tài chính hành chính sự nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp, như: Các chính sách, chế độ thu, chi tài chính đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp; công tác lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán thu, chi trong các đơn vị hành chính sự nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và nhận thức được các vấn đề cơ bản trong công tác quản lý tài chính ở các đơn vị hành chính sự nghiệp; các chính sách, chế độ thu, chi tài chính và quản lý tài sản tại đơn vị hành chính sự nghiệp; có kỹ năng lập dự toán và quản lý các khoản thu - chi tài chính trong các đơn vị hành chính sự nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Tài chính - Tiền tệ.

22. Kế toán hành chính sự nghiệp (học phần 1)

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán các khoản tiền và đầu tư tài chính; vật liệu, công cụ, dụng cụ; tài sản cố định; thanh toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được nội dung và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến các khoản tiền và đầu tư tài chính; vật liệu, công cụ, dụng cụ; tài sản cố định; thanh toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp. Trên cơ sở đó, người học có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn công tác kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Nguyên lý kế toán, Tài chính hành chính sự nghiệp.

23. Kế toán hành chính sự nghiệp (học phần 2)

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán nguồn kinh phí và các khoản thu; kế toán các khoản chi hành chính sự nghiệp; kế toán hoạt động sản xuất kinh doanh; lập báo cáo tài chính trong các đơn vị hành chính sự nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được nội dung, nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán các hoạt động kinh tế - tài chính phát sinh trong đơn vị hành chính sự nghiệp; biết tổng hợp và lập báo cáo tài chính, quyết toán kinh phí theo quy định; có khả năng vận dụng và thực hiện các phần hành kế toán của một nhân viên kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kế toán hành chính sự nghiệp (học phần 1).

24. Kế toán ngân sách và tài chính xã, phường

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức về kế toán ngân sách và tài chính xã, phường như: Kế toán thu, chi ngân sách xã; kế toán các khoản tiền,

vật tư, tài sản cố định; kế toán thanh toán và nguồn vốn quỹ của xã; báo cáo kế toán và quyết toán ngân sách xã.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được nội dung, nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán các hoạt động kinh tế - tài chính phát sinh tại các xã, phường, thị trấn; biết tổng hợp, lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách và các nguồn vốn quỹ, có khả năng vận dụng và thực hiện được các phần hành kế toán của một nhân viên kế toán tại các xã, phường, thị trấn.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Nguyên lý kế toán, Quản lý ngân sách nhà nước.

25. Kế toán ngân sách nhà nước và nghiệp vụ kho bạc

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức về kế toán ngân sách nhà nước và nghiệp vụ kho bạc, bao gồm: Kế toán thu - chi ngân sách nhà nước; kế toán vốn bằng tiền; kế toán tiền gửi của các tổ chức cá nhân tại kho bạc; kế toán thanh toán; kế toán các phần hành, nghiệp vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ của kho bạc.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được nội dung, phương pháp hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến các khoản thu, chi ngân sách các cấp, các loại tài sản do kho bạc quản lý và có khả năng thực hiện các hoạt động nghiệp vụ kho bạc nhà nước, vận dụng và thực hiện được các phần hành kế toán của một nhân viên kế toán tại kho bạc nhà nước.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Nguyên lý kế toán, Quản lý ngân sách nhà nước.

26. Phân tích tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nội dung, phương pháp phân tích, đánh giá tình hình và kết quả hoạt động tài chính của đơn vị hành chính sự nghiệp; tìm nguyên nhân và đề xuất biện pháp để quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản, kinh phí của đơn vị.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, kinh phí ở các đơn vị hành chính sự nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kế toán hành chính sự nghiệp.

27. Kiểm toán căn bản

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kiểm toán như: Khái niệm về kiểm toán; các loại kiểm toán; bản chất, đối tượng của kiểm toán; các khái niệm sử dụng trong hoạt động kiểm toán; tiêu chuẩn kiểm toán viên và chuẩn mực kiểm toán; trình tự kiểm toán (lập kế hoạch, thực hành, kết thúc kiểm toán); các phương pháp kiểm toán.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản về kiểm toán, làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ trong lĩnh vực kiểm toán chuyên ngành; đồng thời nhận thức đúng đắn về hoạt động kiểm toán trong nền kinh tế thị trường và trong công tác kế toán.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kế toán hành chính sự nghiệp.

28. Kế toán máy

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức về kế toán hành chính sự nghiệp trên máy vi tính, bao gồm những kiến thức chung về ứng dụng phần mềm trong công tác kế toán như: Tiêu chuẩn của phần mềm kế toán; điều kiện áp dụng phần mềm kế toán và quy trình xử lý phần mềm kế toán trên máy vi tính.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được những kiến thức chung về sử dụng phần mềm kế toán, đồng thời có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn để lựa chọn và sử dụng phần mềm kế toán cho phù hợp, hiệu quả trong các đơn vị hành chính sự nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kế toán hành chính sự nghiệp.

29. Tổ chức công tác kế toán

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức tổng quan về tổ chức công tác kế toán (vai trò, nhiệm vụ và nội dung của tổ chức công tác kế toán); tổ chức vận dụng chế độ chứng từ kế toán; tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản và hệ thống sổ kế toán; tổ chức thực hiện chế độ báo cáo kế toán và tổ chức bộ máy kế toán.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp, đồng thời có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cho phù hợp với đặc điểm của từng cơ quan, đơn vị.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kế toán hành chính sự nghiệp.

30. Nghiệp vụ quản lý kho bạc nhà nước

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động quản lý nguồn tài chính nhà nước tại kho bạc nhà nước, các nguồn vốn và hoạt động thu ngân sách nhà nước được quản lý trong hệ thống kho bạc nhà nước; các nội dung cơ bản về quản lý chi ngân sách nhà nước; quản lý quỹ tiền mặt và kế hoạch hóa tiền mặt; quản lý kho, quỹ trong hệ thống kho bạc nhà nước.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn nghiệp vụ quản lý ngân sách tại hệ thống kho bạc nhà nước.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Tài chính - Tiền tệ, Quản lý ngân sách nhà nước.

31. Quản lý tài chính xã, phường

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản lý tài chính ở xã, phường, thị trấn bao gồm quản lý thu, chi ngân sách xã, phường, thị trấn; quản lý các hoạt động tài chính khác ở xã, phường, thị trấn; công tác lập, chấp hành và quyết toán ngân sách xã, phường, thị trấn.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được những nội dung cơ bản trong công tác quản lý tài chính xã, phường, thị trấn; có kỹ năng lập dự toán và quản lý các khoản thu - chi tài chính tại xã, phường, thị trấn.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Tài chính - Tiền tệ, Quản lý ngân sách nhà nước.

32. Kế toán đơn vị sự nghiệp ngoài công lập

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán ở đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; quy trình hạch toán từng phần hành kế toán: Chứng từ kế toán sử dụng; trình tự lập, luân chuyển và xử lý chứng từ; tài khoản kế toán sử dụng; định khoản kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; ghi vào sổ kế toán chi tiết, sổ kế toán tổng hợp; lập các báo cáo kế toán.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được những kiến thức và phương pháp hạch toán các hoạt động kinh tế phát sinh trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, qua đó giúp người học sau khi tốt nghiệp ra trường biết vận dụng và làm được các phần hành kế toán của một nhân viên kế toán tại các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Nguyên lý kế toán.

33. Thực tập kế toán thủ công

Nội dung thực tập bao gồm các phần hành kế toán ở một cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đã được thiết lập sát với thực tế, trên cơ sở các bộ chứng từ kế toán giả định phản ánh những nghiệp vụ kinh tế phát sinh phổ biến gắn với hoạt động kinh tế, tài chính của các cơ quan, đơn vị trong một kỳ kế toán; người học trực tiếp phân loại, xử lý chứng từ, lập sổ sách kế toán và hình thành báo cáo kế toán cuối kỳ, sắp xếp và lưu giữ chứng từ.

Sau khi hoàn thành nội dung thực hành nghề nghiệp (phần I), người học củng cố được những kiến thức đã học về tài chính và kế toán hành chính sự nghiệp; rèn luyện được các kỹ năng cơ bản của một nhân viên kế toán, quy trình thực hiện các phần hành kế toán ở một cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp; có khả năng tập hợp và xử lý các chứng từ kế toán, lập các loại sổ sách kế toán và báo cáo kế toán từ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại một cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp cụ thể để tiếp tục thực hành kế toán trên máy tính.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kế toán hành chính sự nghiệp.

34. Thực tập kế toán máy

Nội dung thực tập bao gồm các phần hành kế toán ở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đã được thực hành ở phần kế toán thủ công; người học trực tiếp xử lý và nhập vào máy các chứng từ kế toán, thực hành các thao tác trên máy vi tính theo các phần mềm kế toán thông dụng đã được cài đặt; hoàn thành các chứng từ, sổ sách, báo cáo kế toán trên máy phù hợp với kết quả đã thực hành ở phần kế toán thủ công.

Sau khi học xong, người học hiểu và trình bày được quy trình thực hiện các phần hành kế toán ở một cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên máy vi tính gắn với một hoặc một số phần mềm kế toán thông dụng, biết cách vận hành máy, thao tác được các kỹ thuật cơ bản trên phần mềm kế toán.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Thực tập nghề nghiệp phần I; Kế toán máy.

35. Thực tập tốt nghiệp

Nội dung học phần chủ yếu là tìm hiểu thực tế, tập trung vào các vấn đề liên quan đến tổ chức công tác kế toán ở các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; học tập đạo đức nghề nghiệp, tác phong làm việc, phương pháp công tác... Trong quá trình tìm hiểu, nghiên cứu thực tế công tác tài chính, kế toán ở các đơn vị, người học tăng cường kỹ năng giao tiếp với xã hội, với những người làm công tác thực tế ở cơ sở.

Sau khi thực tập tốt nghiệp, người học tổng hợp được kiến thức lý thuyết chuyên ngành, thực hành nghề và kỹ năng nghề nghiệp trước khi ra trường.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Thực tập nghề nghiệp phần I và phần II.

VI. Các điều kiện thực hiện chương trình

1. Đội ngũ giáo viên thực hiện chương trình

Để triển khai thực hiện chương trình đào tạo có chất lượng và hiệu quả, cơ sở đào tạo cần có đủ đội ngũ giáo viên cả về số lượng và chất lượng.

- Đội ngũ giáo viên phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Luật giáo dục và Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp hiện hành.

- Số lượng giáo viên phải đảm bảo để tỷ lệ số học sinh/giáo viên phù hợp theo quy định, trong đó đội ngũ giáo viên cơ hữu của các bộ môn phải đảm bảo tối thiểu 70% khối lượng của chương trình đào tạo.

- Ngoài ra, giáo viên tham gia giảng dạy cần có trình độ tin học, ngoại ngữ và kinh nghiệm thực tế về Kế toán hành chính sự nghiệp để hỗ trợ, phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu.

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Để triển khai thực hiện chương trình đào tạo có chất lượng và hiệu quả, ngoài những cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học dùng chung cho các ngành đào tạo, cơ sở đào tạo phải chuẩn bị các phòng thực tập dưới đây với các trang thiết bị tương ứng:

- Phòng học: Có phòng học đủ diện tích, âm thanh và ánh sáng (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Phòng học tin học có nối mạng Internet và trang bị từ 1 đến 2 phần mềm kế toán doanh nghiệp sản xuất; có phòng học ngoại ngữ. Ít nhất có một bộ tài liệu thực hành kế toán hành chính sự nghiệp.

- Thư viện: Có đủ các đầu sách giáo trình các môn học theo chương trình.

Ngoài ra, cơ sở đào tạo phải có mối quan hệ với các đơn vị hành chính sự nghiệp để tổ chức, hướng dẫn các đợt thực tập thực tế cho người học.

VII. Hướng dẫn sử dụng chương trình để thiết kế các chương trình đào tạo cụ thể

1. Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Kế toán hành chính sự nghiệp quy định cụ thể về nội dung và khối lượng kiến thức, kỹ năng, tỷ lệ giữa lý thuyết, thực hành, thực tập của khóa học 2 năm đào tạo kế toán viên Kế toán hành chính sự nghiệp. Chương trình được cấu trúc thành một hệ thống hoàn chỉnh và phân bố hợp lý về thời gian, phù hợp với quy định của Luật giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu và yêu cầu chất lượng đào tạo.

Chương trình bao gồm các học phần chung, các học phần cơ sở, học phần chuyên môn, thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp, đồng thời phân bố thời lượng đối với từng học phần, phân bố thời lượng lý thuyết, thực hành và thực tập trong các học phần và toàn bộ chương trình. Ngoài ra, chương trình còn giới thiệu danh mục các học phần và mô tả nội dung từng học phần trong chương trình, xác định điều kiện thực hiện chương trình nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, đồng thời quy định nội dung thi tốt nghiệp khóa học.

Danh mục các học phần và khối lượng kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình chỉ là quy định mức tối thiểu, trong đó có các học phần bắt buộc và các học phần tự chọn. Các học phần bắt buộc là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức chủ yếu của mỗi chương trình, bắt buộc người học phải tích lũy. Học phần tự chọn là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức cần thiết, được tự chọn nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp để tích lũy đủ số đơn vị học trình quy định. Trong chương trình này quy định 1 đơn vị học trình bằng 15 tiết học lý thuyết; bằng 30 tiết đến 45 tiết học thực hành, thí nghiệm, thảo luận, tham quan, bài tập; bằng 45 giờ đến 60 giờ thực tập; 1 tiết học có thời lượng là 45 phút, 1 giờ thực tập có thời lượng là 60 phút.

2. Chương trình được thiết kế theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các chương trình đào tạo cụ thể. Có thể kết cấu lại chương trình của các học phần tự chọn trong các học phần cơ sở và chuyên môn để phù hợp với kế hoạch đào tạo của các trường và có thể xây dựng thành chương trình đào tạo các ngành khác; trong đó khối lượng kiến thức, kỹ năng đào tạo chuyên ngành là 30% tổng khối lượng kiến thức, kỹ năng được bố trí cho các học phần chuyên môn, thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp. Có thể thiết kế chương trình đào tạo liên thông từ Trung cấp chuyên nghiệp lên Cao đẳng, Đại học bằng cách bổ sung các học phần còn thiếu của chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Đại học.

3. Căn cứ các quy định của chương trình khung này, đồng thời căn cứ vào mục tiêu, đối tượng tuyển sinh, thời gian đào tạo, yêu cầu sử dụng nhân lực và điều kiện thực tế, các trường xây dựng thành chương đào tạo cụ thể của trường mình và lập kế hoạch đào tạo toàn khóa, kế hoạch đào tạo từng năm học để triển khai thực hiện chương trình. Thành phần tham gia xây dựng chương đào tạo cụ thể của trường là những cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy kế toán, nhân viên kế toán thuộc các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp, trong đó cần lựa chọn những người có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm thực tế và có uy tín tham gia xây dựng chương trình. Chương trình đào tạo cụ thể phải được tổ chức thẩm định theo Quy định về thẩm định chương trình giáo dục trung cấp chuyên nghiệp của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mục tiêu đào tạo phải được cụ thể hóa từ chương trình khung trên cơ sở chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, thái độ cũng như vị trí và nhiệm vụ phải thực hiện tại nơi làm việc mà người học cần đạt được. Cấu trúc kiến thức, kỹ năng trong chương trình đào tạo phải phù hợp định hướng mục tiêu đào tạo. Thời gian thực tập (bao gồm thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp) được xem như các học phần trong chương trình đào tạo và phải xác định mục tiêu, nội dung, kế hoạch chặt chẽ và được thực hiện tập trung tại trường hoặc tại cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp.

Kế hoạch đào tạo phải đảm bảo triển khai đúng chương trình đào tạo, đồng thời vận dụng linh hoạt, phù hợp với đối tượng đào tạo, điều kiện hoàn cảnh cụ thể. Việc bố trí các học phần phải đảm bảo tính lôgíc, thuận lợi và hiệu quả.

4. Việc đánh giá kết quả học tập của người học trong quá trình đào tạo và khi kết thúc khóa học được thực hiện theo quy định tại Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Trình độ đào tạo : Trung cấp chuyên nghiệp
Ngành đào tạo : Thuế
Mã ngành :
Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông
Thời gian đào tạo : 2 năm

(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Giới thiệu và mô tả chương trình

Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Thuế được thiết kế để đào tạo người học trở thành nhân viên thuế trình độ trung cấp chuyên nghiệp, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khoẻ nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, đồng thời có khả năng học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ trong lĩnh vực thuế nhà nước đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp.

Chương trình khóa học bao gồm những nội dung cơ bản về giáo dục chính trị, pháp luật, giáo dục quốc phòng - an ninh, công nghệ thông tin, ngoại ngữ, giáo dục thể chất, kinh tế - tài chính, kế toán, kiểm toán, tài chính doanh nghiệp và thuế nhà nước.

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng đảm nhận công tác quản lý thuế ở vị trí nhân viên thuế tại các cơ quan thuế nhà nước hoặc thực hiện công tác kế toán thuế tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

II. Mục tiêu đào tạo

Sau khi học xong chương trình người học có khả năng:

1. Về kiến thức

- Vận dụng các kiến thức cơ bản về ngoại ngữ, tin học để tự học tập, nâng cao trình độ chuyên môn.

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về công tác hạch toán kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất, thương mại và dịch vụ.

- Trình bày được các chính sách tài chính, chính sách thuế và kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ quản lý thuế của Việt Nam.

2. Về kỹ năng

- Xác định các khoản thuế phải nộp và nghĩa vụ của người nộp thuế phải thực hiện đối với ngân sách nhà nước.

- Thực hiện được việc kê khai, lập báo cáo thuế và quyết toán thuế theo chế độ quy định.

- Thực hiện thành thạo các quy trình cơ bản về nghiệp vụ quản lý thuế.

3. Về thái độ

Có phẩm chất đạo đức, có thái độ hợp tác tốt với đồng nghiệp; tinh thần tuân thủ pháp luật, đặc biệt là pháp luật về thuế; có tính trung thực và tính kỷ luật cao và ý thức chấp hành các quy định tại nơi làm việc, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao ở các đơn vị công tác.

III. Khung chương trình đào tạo

1. Cấu trúc kiến thức, kỹ năng của chương trình đào tạo

STT	Nội dung	Số đơn vị học trình (ĐVHT)
1	Các học phần chung	22
2	Các học phần cơ sở	27
3	Các học phần chuyên môn	32
4	Thực tập nghề nghiệp	12
5	Thực tập tốt nghiệp	5
Tổng khối lượng chương trình		**98**

2. Các học phần của chương trình và thời lượng

TT	Tên học phần	Số tiết	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
I	**Các học phần chung**	**420**	**22**	**18**	**4**
Các học phần bắt buộc		***390***	***20***	***16***	***4***
1	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	75	3	2	1
2	Giáo dục chính trị	75	5	5	
3	Giáo dục thể chất	60	2	1	1
4	Tin học	60	3	2	1
5	Ngoại ngữ	90	5	4	1
6	Pháp luật	30	2	2	
Các học phần tự chọn *(chọn 1 trong 3 học phần)*		***30***	***2***	***2***	
7	Kỹ năng giao tiếp	30	2	2	

TT	Tên học phần	Số tiết	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
8	Khởi tạo doanh nghiệp	30	2	2	
9	Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	30	2	2	
II	**Các học phần cơ sở**	**450**	**27**	**24**	**3**
Các học phần bắt buộc		***405***	***24***	***21***	**3**
10	Kinh tế chính trị	45	3	3	
11	Luật kinh tế	45	3	3	
12	Tài chính - Tiền tệ	60	4	4	
13	Kinh tế vi mô	60	3	2	1
14	Quản trị học	45	3	3	
15	Nguyên lý kế toán	60	3	2	1
16	Nguyên lý thống kê	45	3	3	
17	Soạn thảo văn bản	45	2	1	1
Các học phần tự chọn *(chọn 1 trong 2 học phần)*		***45***	***3***	***3***	
18	Kinh tế công cộng	45	3	3	
19	Kinh tế quốc tế	45	3	3	
III	**Các học phần chuyên môn**	**585**	**32**	**25**	**7**
20	Tài chính doanh nghiệp	75	4	3	1
21	Nghiệp vụ thuế - Phần1	90	5	4	1
22	Nghiệp vụ thuế - Phần 2	45	2	1	1
23	Nghiệp vụ thuế - Phần 3	75	4	3	1
24	Kế toán tài chính doanh nghiệp - Phần 1	90	5	4	1
25	Kế toán tài chính doanh nghiệp - Phần 2	60	3	2	1
26	Phân tích tài chính doanh nghiệp	60	3	2	1
27	Kiểm toán	45	3	3	
28	Quản lý ngân sách nhà nước	45	3	3	
IV	**Thực tập nghề nghiệp**	**540**	**12**		**12**
V	**Thực tập tốt nghiệp**	**225**	**5**	**0**	**5**
	Tổng cộng		**98**	**67**	**31**

IV. Nội dung thi tốt nghiệp

TT	Nội dung
1	*Chính trị:* Học phần Giáo dục chính trị
2	*Lý thuyết tổng hợp (gồm các học phần):* - Nguyên lý kế toán - Kế toán tài chính doanh nghiệp (Phần 1 và Phần 2)
3	*Thực hành nghề nghiệp (gồm các học phần):* - Nghiệp vụ thuế (Phần 1, Phần 2 và Phần 3)

V. Mô tả nội dung các học phần

1. Giáo dục Quốc phòng - An ninh

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về công tác Quốc phòng - An ninh. Nội dung bao gồm: Quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục Quốc phòng - An ninh, chính trị quân sự lực lượng dân quân tự vệ, kỹ thuật và chiến thuật quân sự, kỹ thuật sử dụng vũ khí thông thường.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể trình bày được những nội dung cơ bản về công tác Quốc phòng - An ninh, về cấu tạo, nguyên lý và sử dụng được một số vũ khí bộ binh thông thường, thành thạo điều lệnh đội ngũ, biết vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện nếp ngăn nắp, tác phong nhanh nhẹn, hoạt bát, kỷ luật và ý thức được trách nhiệm của bản thân cùng toàn Đảng toàn dân trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều kiện tiên quyết: Không

2. Giáo dục chính trị

Học phần này cung cấp cho người học những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội, con người, những nội dung cơ bản về Đảng cộng sản Việt Nam và đường lối chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể trình bày được những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về tự nhiên, xã hội, con người, về Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh từ đó có cách nhìn khoa học, khách quan đối với các vấn đề tự nhiên, xã hội, con người, biết phân tích, đánh giá các vấn đề chính trị, xã hội, biết sống hòa nhập với cộng đồng và môi trường. Tin tưởng vào đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước Việt Nam.

Điều kiện tiên quyết: Không

3. Giáo dục thể chất

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất. Nội dung bao gồm: Ý nghĩa, tác dụng của thể dục thể thao đối với sự phát triển của

cơ thể, bài thể dục buổi sáng, chạy bền, chạy cự ly ngắn, nhảy cao, nằm nghiêng. Ngoài ra, chương trình có thể còn được bổ sung các nội dung như: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng bàn, Cầu lông, Bơi lội.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng tự rèn luyện thân thể, hình thành lối sống lành mạnh, tích cực tham gia các hoạt động thể dục, thể thao tại cơ sở.

Điều kiện tiên quyết: Không

4. Tin học

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tin học đại cương. Nội dung bao gồm các vấn đề căn bản về công nghệ thông tin và truyền thông, sử dụng máy tính và quản lý tệp với Windows, soạn thảo văn bản, bảng tính điện tử, trình diễn điện tử - Power Point và Internet.

Sau khi học xong học phần này, người học biết sử dụng máy tính để soạn thảo văn bản, trình diễn báo cáo, sử dụng bảng máy tính để tính toán thống kê, biết sử dụng và khai thác một số dịch vụ của Internet, đồng thời rèn luyện phong cách suy nghĩ và làm việc phù hợp với thời đại tin học hóa, ham hiểu biết, tìm tòi, sáng tạo, chủ động trong suy nghĩ và hành động.

Điều kiện tiên quyết: Không

5. Ngoại ngữ

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng ngoại ngữ. Nội dung bao gồm những vấn đề căn bản về ngôn ngữ, cấu trúc ngữ pháp và từ vựng.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể trình bày được cấu trúc ngữ pháp cơ bản, có được một vốn từ căn bản và cần thiết để có khả năng nghe, nói, đọc, viết, giao tiếp ở mức tối thiểu và có thể đọc hiểu tài liệu, trao đổi và sưu tầm thông tin phục vụ học tập, nghiên cứu bằng ngoại ngữ được học với sự trợ giúp của từ điển làm nền tảng để tiếp cận khoa học kỹ thuật, học tập và nghiên cứu các vấn đề chuyên môn, tạo cơ hội cho người học nâng cao kiến thức và ý thức về những khác biệt văn hóa liên quan đến việc sử dụng ngoại ngữ hợp tác trong lao động và giao tiếp.

Điều kiện tiên quyết: Không

6. Pháp luật

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật. Nội dung bao gồm: Một số vấn đề về Nhà nước và pháp luật và một số luật cơ bản của Pháp luật Việt Nam.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể giải thích được những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật và một số luật cơ bản của Pháp luật Việt Nam,

vận dụng được kiến thức đã học để xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư, hình thành ý thức tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật; biết lựa chọn hành vi và khẳng định sự tự chủ của mình trong các quan hệ xã hội, trong lao động, trong cuộc sống hàng ngày.

Điều kiện tiên quyết: Không

7. Kỹ năng giao tiếp

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức chung và các kỹ năng thông thường về giao tiếp trong nhà trường, trong cuộc sống hàng ngày và trong công việc. Học phần này bao gồm các nội dung: Những yếu tố cơ bản của quá trình giao tiếp; nghệ thuật ứng xử trong giao tiếp; cách thức tổ chức các cuộc họp tại nơi làm việc; kỹ năng trả lời phỏng vấn khi xin việc; kỹ năng viết thư và báo cáo công việc.

Sau khi học xong học phần, người học hiểu được ý nghĩa và sự cần thiết của giao tiếp; phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của quá trình giao tiếp; thực hiện hiệu quả các cuộc giao tiếp thông thường qua bày tỏ thái độ, lời nói và viết thư; có khả năng phát triển và duy trì giao tiếp thân thiện tại nơi làm việc; có khả năng tổ chức và điều tiết tốt các cuộc họp tại nơi làm việc và thực hiện được các kỹ năng phỏng vấn thông thường.

Điều kiện tiên quyết: Không

8. Khởi tạo doanh nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và các kỹ năng thông thường về khởi tạo một doanh nghiệp. Học phần này bao gồm các nội dung: Doanh nghiệp, sản phẩm và thị trường của doanh nghiệp, kinh doanh và định hướng ngành nghề kinh doanh, các bước lập kế hoạch kinh doanh và thực thi kế hoạch kinh doanh.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được những khái niệm cơ bản về doanh nghiệp và kinh doanh, có khả năng lập kế hoạch kinh doanh và xây dựng kế hoạch hành động để khởi sự kinh doanh trong một lĩnh vực của nền kinh tế.

Điều kiện tiên quyết: Không

9. Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về năng lượng và tình hình sử dụng năng lượng, nhiên liệu, tài nguyên hiện nay; các chính sách về sử dụng năng lượng của nước ta cũng như của một số quốc gia trên thế giới.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày và giải thích được các khái niệm, thuật ngữ cơ bản về năng lượng và vấn đề sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, các dạng năng lượng mới, các chính sách sử dụng năng lượng của nước

ta cũng như một số quốc gia trên thế giới, quá trình sản xuất, truyền tải, cung cấp, phân phối và sử dụng điện năng. Đồng thời, giúp người học hình thành được ý thức, thái độ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tuyên truyền, giáo dục cho những người xung quanh ý thức sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, an toàn.

Điều kiện tiên quyết: Không

10. Kinh tế chính trị

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nền sản xuất xã hội; nền sản xuất hàng hóa và các quy luật kinh tế cơ bản của nền sản xuất hàng hóa như quy luật giá trị, cung cầu, cạnh tranh, tích lũy, phân phối, lưu thông tiền tệ; tái sản xuất xã hội; tái sản xuất vốn, giá thành, tiền lương và lợi nhuận trong các doanh nghiệp; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, cơ cấu các thành phần kinh tế ở Việt Nam và xu hướng vận động của các thành phần kinh tế; vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thời kỳ quá độ ở Việt Nam: Cơ chế kinh tế, hệ thống lợi ích kinh tế và quan hệ phân phối trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng nhận biết, lý giải các hiện tượng, phạm trù, quy luật kinh tế. Mặt khác, người học có thể đạt được các cơ sở lý luận và phương pháp luận để học tốt các môn khoa học kinh tế khác.

Điều kiện tiên quyết: Không

11. Luật Kinh tế

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về triết lý, bản chất, vai trò và chức năng của pháp luật kinh tế đối với môi trường kinh doanh, nội dung cơ bản của các loại luật kinh tế (Luật doanh nghiệp, Luật thương mại, Luật cạnh tranh); các quy định pháp lý hiện hành về hợp đồng kinh tế.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng lựa chọn hình thức tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật; hiểu biết cách thức thiết lập và thực hiện một giao dịch thương mại bằng hình thức hợp đồng tránh sai sót để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp; hiểu rõ cách thức giải quyết các tranh chấp và yêu cầu phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa các chủ thể liên quan.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Pháp luật.

12. Tài chính - Tiền tệ

Học phần này cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về tài chính, khái quát về hệ thống tài chính và các khâu trong hệ thống tài chính cũng như mối quan hệ của chúng trong hệ thống tài chính. Học phần cũng giới thiệu các khái niệm cơ bản về tiền tệ, lạm phát tiền tệ, cung cầu tiền tệ và Ngân hàng Trung ương.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể trình bày được các khái niệm cơ bản về tài chính, tiền tệ; có khả năng nhận thức và phân tích được những hiện

tượng tài chính, tiền tệ trong đời sống kinh tế xã hội, làm tiền đề cho việc tiếp cận và học tập các môn chuyên ngành sau này.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế chính trị.

13. Kinh tế vi mô

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nghiên cứu ứng xử của người tiêu dùng và các doanh nghiệp trên các loại thị trường, thông qua đó xác định giá cả thị trường về xuất, nhập lượng các sản phẩm và dịch vụ, dựa trên các lý thuyết về người tiêu dùng, lý thuyết cung cầu, lý thuyết về doanh nghiệp và các loại thị trường.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng hiểu biết được những kiến thức căn bản về kinh tế vi mô với các khái niệm như cung cầu, giá thị trường, độ co giãn, các nguyên tắc lựa chọn hợp lý của người tiêu dùng và người sản xuất, để người học biết và dùng đúng các thuật ngữ chuyên môn. Từ đó, người học có thể tính toán và đưa ra giá cả hợp lý khi quyết định về giá cả sản phẩm nhằm tăng doanh thu hay lợi nhuận.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế chính trị.

14. Quản trị học

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị như: Khái niệm và bản chất của quản trị, nhà quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại), các chức năng quản trị (hoạch định, tổ chức, điều hành và kiểm tra, kiểm soát). Học phần cũng cập nhật một số vấn đề mới về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự thay đổi, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được những vấn đề cơ bản về quản trị, có kỹ năng cơ bản trong công tác lập kế hoạch; tổ chức, điều hành và kiểm tra thực hiện kế hoạch để vận dụng vào thực tiễn công tác sau này.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế chính trị.

15. Nguyên lý kế toán

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về khái niệm, vai trò, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán trong nền kinh tế thị trường; các phương pháp chứng từ kế toán; phương pháp tài khoản kế toán; phương pháp tính giá thành; phương pháp tổng hợp cân đối; sổ kế toán và các hình thức kế toán; tổ chức công tác hạch toán kế toán trong doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng trình bày và giải thích các khái niệm, các thuật ngữ kế toán cơ bản và sử dụng các phương pháp kế toán để thu thập, xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin kế toán trong doanh nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế vi mô.

16. Nguyên lý thống kê

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp thu thập, xử lý thông tin: Thông tin về số liệu và phân tích điều tra xã hội học, đặc biệt là hệ thống các phương pháp phân tích các hiện tượng và quá trình kinh tế - xã hội; phân tích bản chất của hiện tượng, mối quan hệ giữa các hiện tượng kinh tế - xã hội.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm đưa ra những căn cứ cho quyết định quản lý thuộc chuyên môn nghiệp vụ.

Điều kiện tiên quyết: Không

17. Soạn thảo văn bản

Học phần này giới thiệu cho người học những khái niệm chung về văn bản và văn bản quản lý hành chính nhà nước, thể thức và kỹ thuật soạn thảo văn bản nói chung, phương pháp soạn thảo một số văn bản thông dụng (tờ trình, báo cáo, quyết định cá biệt, biên bản, công văn, giấy mời họp, hợp đồng lao động) nói riêng.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng phân loại được các loại văn bản quản lý hành chính nhà nước, soạn thảo được một số văn bản thông dụng trong công việc hàng ngày ở đơn vị công tác.

Điều kiện tiên quyết: Không.

18. Kinh tế công cộng

Học phần này cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về khu vực công, cách thức can thiệp và phương pháp đánh giá các tác động của những chính sách mà Chính phủ sử dụng để điều tiết nền kinh tế; các chính sách, công cụ được Chính phủ sử dụng để tác động đối với nền kinh tế.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng hiểu và phân biệt được những lĩnh vực mà khu vực công tham gia và tổ chức hoạt động, từ đó có thể phân tích, đánh giá và dự đoán tác động của các chính sách do Chính phủ đề ra đối với nền kinh tế trong thực tiễn.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế chính trị.

19. Kinh tế quốc tế

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản để hiểu biết quan hệ kinh tế giữa các nước thông qua các hình thức: Thương mại quốc tế, trao đổi quốc tế về vốn, sức lao động, khoa học công nghệ... trên thị trường thế giới; những ảnh hưởng của kinh tế thế giới tới kinh tế của mỗi quốc gia và quan điểm của Đảng, Nhà nước ta trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng hiểu và nhận thức được những vấn đề cơ bản của kinh tế quốc tế; những ảnh hưởng của các hiện tượng

kinh tế thế giới tới tình hình kinh tế của Việt Nam; hiểu và trình bày được những quan điểm của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, từ đó, biết vận dụng các kiến thức đã học vào công tác thực tiễn sau này.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế chính trị.

20. Tài chính doanh nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, tổ chức hoạt động và quản lý tài chính doanh nghiệp: Vốn kinh doanh, chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm, doanh thu, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận, kế hoạch tài chính, phân tích tình hình thực hiện kế hoạch tài chính tại doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng ứng dụng những lý luận cơ bản của việc quản lý tài chính doanh nghiệp vào công tác chuyên môn.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Tài chính - Tiền tệ.

21. Nghiệp vụ thuế - Phần 1

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thuế như sự ra đời, phân loại, đặc điểm, vai trò, các yếu tố cấu thành của thuế; nội dung của một số sắc thuế cơ bản: Thuế môn bài, thuế xuất khẩu, nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên, thuế bảo vệ môi trường, thuế liên quan đến nhà đất và một số khoản phí, lệ phí.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng hiểu được nghĩa vụ thuế của công dân đối với nhà nước; tự xác định được các khoản thuế, phí, lệ phí liên quan phải nộp vào ngân sách nhà nước.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Tài chính - Tiền tệ, Nguyên lý kế toán.

22. Nghiệp vụ thuế - Phần 2

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thủ tục đăng ký thuế, kê khai từng loại thuế cụ thể (kê khai thuế định kỳ và quyết toán thuế).

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng thực hiện đăng ký thuế, lập các tờ khai thuế và quyết toán thuế theo quy định, biết sử dụng phần mềm hỗ trợ kê khai.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Nghiệp vụ thuế - Phần 1

23. Nghiệp vụ thuế - Phần 3

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ quản lý thuế: Quản lý đăng ký thuế; quản lý kê khai thuế; ấn định thuế; thực hiện hoàn thuế, miễn giảm thuế; xóa nợ thuế; kiểm tra, thanh tra thuế; xử lý vi phạm về thuế; giải quyết khiếu nại, tố cáo…

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng xác định vị trí, nhiệm vụ, chức năng các đơn vị, bộ phận trong bộ máy thuế; thực hiện được quy trình quản lý thuế trong thực tế.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Nghiệp vụ thuế - Phần 1, Phần 2.

24. Kế toán tài chính doanh nghiệp - Phần 1

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về công tác kế toán tại các doanh nghiệp: Hệ thống khuôn khổ pháp lý về kế toán tài chính doanh nghiệp và tổ chức hệ thống kế toán tài chính doanh nghiệp, các nghiệp vụ kế toán các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất kinh doanh.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng hiểu và ứng dụng được các kiến thức về kế toán tài chính doanh nghiệp vào xử lý các nghiệp vụ kế toán tại doanh nghiệp theo các quy định hiện hành.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Nguyên lý kế toán, Tài chính doanh nghiệp.

25. Kế toán tài chính doanh nghiệp - Phần 2

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán các nghiệp vụ kinh tế cơ bản ở doanh nghiệp như: Kế toán chi phí, kế toán quá trình mua bán hàng hóa, xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng thực hiện được công việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế cơ bản của doanh nghiệp: Tập hợp chi phí, tính giá thành, hạch toán quá trình mua bán hàng hóa, dịch vụ, xác định kết quả kinh doanh.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kế toán tài chính doanh nghiệp - Phần 1.

26. Phân tích tài chính doanh nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp phân tích tình hình và kết quả hoạt động tài chính, hoạt động kinh doanh; đánh giá thực trạng triển vọng tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng trình bày được các phương pháp phân tích tài chính doanh nghiệp, đánh giá được triển vọng tài chính của doanh nghiệp, từ đó tìm ra nguyên nhân và đề xuất biện pháp quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản, vật tư, tiền vốn của doanh nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Tài chính doanh nghiệp, Kế toán Tài chính doanh nghiệp - Phần 2.

27. Kiểm toán

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kiểm toán như khái niệm, bản chất, đối tượng, vai trò, phân loại; các phương pháp kiểm toán; trình tự các bước thực hiện; chuẩn mực kiểm toán.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng hiểu và ứng dụng được những lý luận cơ bản của kiểm toán vào công tác chuyên môn.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Tài chính doanh nghiệp, Kế toán tài chính doanh nghiệp - Phần 1 và Phần 2.

28. Quản lý ngân sách nhà nước

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về ngân sách nhà nước, việc tổ chức và phân cấp trong hệ thống ngân sách nhà nước; những vấn đề cơ bản về tổ chức quản lý hoạt động ngân sách nhà nước và vấn đề cân đối ngân sách nhà nước.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng nhận thức được các hoạt động của ngân sách nhà nước, thực hiện được các nghiệp vụ quản lý ngân sách đơn giản về thu, chi, lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách tại các đơn vị nhà nước.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Tài chính - Tiền tệ.

29. Thực tập nghề nghiệp

Thực tập nghề nghiệp gồm nhóm các học phần thực hành kỹ năng nghề nghiệp, cung cấp cho người học những kỹ năng chủ yếu về cách thức, phương pháp xác định các khoản nghĩa vụ tài chính (thuế, phí, lệ phí) mà các thể nhân, pháp nhân phải thực hiện đối với nhà nước và việc thực hiện các nghiệp vụ quản lý thu thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng thực hiện tốt các phần hành của nhân viên thuế hoặc nhân viên kê khai thuế ở các đơn vị sản xuất kinh doanh.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện trong quá trình tổ chức giảng dạy các học phần Nghiệp vụ thuế.

30. Thực tập tốt nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong thực tế hoạt động kinh tế xã hội thông qua việc tìm hiểu, tiếp cận, thao tác tại một cơ quan thuế hoặc doanh nghiệp (Đại lý làm dịch vụ thủ tục về thuế hoặc một đơn vị sản xuất kinh doanh) cụ thể dưới sự hướng dẫn của đội ngũ cán bộ chuyên gia ở đơn vị thực tập cùng với sự hướng dẫn của giáo viên chuyên môn.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng tác nghiệp được công việc của một nhân viên thuế đối với công tác quản lý thuế, kê khai thuế, quyết toán thuế tại đơn vị công tác.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau các học phần cơ sở, chuyên môn và Thực tập nghề nghiệp.

VI. Các điều kiện thực hiện chương trình

1. Đội ngũ giáo viên thực hiện chương trình

Để triển khai thực hiện chương trình đào tạo có chất lượng và hiệu quả, cơ sở đào tạo cần có đủ đội ngũ giáo viên cả về số lượng và chất lượng.

- Đội ngũ giáo viên phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Luật giáo dục và Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp hiện hành.

- Số lượng giáo viên phải đảm bảo để tỷ lệ số học sinh/giáo viên phù hợp theo quy định, trong đó đội ngũ giáo viên cơ hữu của các bộ môn phải đảm bảo tối thiểu 70% khối lượng của chương trình đào tạo.

- Ngoài ra, giáo viên tham gia giảng dạy cần có trình độ tin học, ngoại ngữ và kinh nghiệm thực tế về nghiệp vụ thuế để hỗ trợ, phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu.

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Để triển khai thực hiện chương trình đào tạo có chất lượng và hiệu quả, thì ngoài những cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học dùng chung cho các ngành đào tạo, cơ sở đào tạo phải chuẩn bị thêm các phần mềm quản lý thuế, phần mềm hỗ trợ kê khai thuế. Ngoài ra, các cơ sở đào tạo phải có mối quan hệ với các cơ quan thuế trên địa bàn.

VII. Hướng dẫn sử dụng chương trình khung để xây dựng chương trình đào tạo cụ thể

1. Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Thuế quy định cụ thể về nội dung và khối lượng kiến thức, kỹ năng, tỷ lệ giữa lý thuyết, thực hành, thực tập của khóa học 2 năm đào tạo kỹ thuật viên ngành Thuế. Chương trình được cấu trúc thành một hệ thống hoàn chỉnh và phân bố hợp lý về thời gian, phù hợp với quy định của Luật giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu và yêu cầu chất lượng đào tạo.

Chương trình bao gồm các học phần chung, các học phần cơ sở, học phần chuyên môn, thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp, đồng thời phân bố thời lượng đối với từng học phần, phân bố thời lượng lý thuyết, thực hành và thực tập trong các học phần của toàn bộ chương trình. Ngoài ra, chương trình còn giới thiệu danh mục các học phần và mô tả nội dung từng học phần trong chương trình, xác định điều kiện thực hiện chương trình nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, đồng thời quy định nội dung thi tốt nghiệp khi kết thúc khóa học.

Danh mục các học phần và khối lượng kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình chỉ là quy định mức tối thiểu, trong đó có các học phần bắt buộc và các học phần tự chọn. Các học phần bắt buộc là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức chủ yếu của mỗi chương trình, bắt buộc người học phải tích lũy. Học phần tự chọn là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức cần thiết, được tự chọn nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp để tích lũy đủ số đơn vị học trình quy định. Trong chương trình này quy định 1 đơn vị học

trình bằng 15 tiết học lý thuyết; bằng 30 tiết đến 45 tiết học thực hành, thảo luận, tham quan, bài tập; bằng 45 giờ đến 60 giờ thực tập; 1 tiết học có thời lượng là 45 phút, 1 giờ thực tập có thời lượng là 60 phút.

2. Chương trình được thiết kế theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các chương trình đào tạo cụ thể. Có thể kết cấu lại chương trình của các học phần tự chọn trong các học phần cơ sở và chuyên môn để phù hợp với kế hoạch đào tạo của các trường và có thể xây dựng thành chương trình đào tạo các ngành khác; trong đó khối lượng kiến thức, kỹ năng đào tạo chuyên ngành là 30% tổng khối lượng kiến thức, kỹ năng được bố trí cho các học phần chuyên môn, thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp. Có thể thiết kế chương trình đào tạo liên thông từ Trung cấp chuyên nghiệp lên Cao đẳng, Đại học bằng cách bổ sung các nội dung học phần còn thiếu so với chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Đại học.

3. Căn cứ các quy định của chương trình khung này, đồng thời căn cứ vào mục tiêu, đối tượng tuyển sinh, thời gian đào tạo, yêu cầu sử dụng nhân lực và điều kiện cụ thể, các trường xây dựng thành chương đào tạo cụ thể của trường mình và lập kế hoạch đào tạo toàn khóa, kế hoạch đào tạo từng năm học để triển khai thực hiện chương trình. Thành phần tham gia xây dựng chương trình đào tạo cụ thể của trường là những cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy về ngành tài chính - tiền tệ, cán bộ thuế thuộc các cơ quan thuế, doanh nghiệp trong đó cần lựa chọn những người có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm thực tế và có uy tín tham gia xây dựng chương trình. Chương trình đào tạo cụ thể phải được tổ chức thẩm định theo Quy định về thẩm định chương trình giáo dục trung cấp chuyên nghiệp của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mục tiêu đào tạo phải được cụ thể hóa từ chương trình khung trên cơ sở chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, thái độ cũng như vị trí và nhiệm vụ phải thực hiện tại nơi làm việc mà người học cần đạt tới. Cấu trúc kiến thức, kỹ năng trong chương trình đào tạo phải phù hợp định hướng mục tiêu đào tạo. Thời gian thực tập (bao gồm thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp) được xem như các học phần trong chương trình đào tạo và phải xác định mục tiêu, nội dung, kế hoạch chặt chẽ và được thực hiện tập trung tại trường hoặc tại doanh nghiệp.

Kế hoạch đào tạo phải đảm bảo triển khai đúng chương trình đào tạo, đồng thời vận dụng linh hoạt, phù hợp với đối tượng đào tạo, điều kiện hoàn cảnh cụ thể. Việc bố trí các học phần phải đảm bảo tính lôgíc, thuận lợi và hiệu quả.

4. Việc đánh giá kết quả học tập của người học trong quá trình đào tạo và khi kết thúc khóa học được thực hiện theo quy định tại Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Trình độ đào tạo : Trung cấp chuyên nghiệp
Ngành đào tạo : Ngân hàng
Mã ngành :
Đối tượng tuyển sinh : Tốt nghiệp Trung học phổ thông
Thời gian đào tạo : 2 năm

(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Mô tả chương trình

Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Ngân hàng được thiết kế để đào tạo nhân viên ngân hàng trình độ trung cấp chuyên nghiệp, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe để làm việc. Về năng lực chuyên môn, người học có đủ kiến thức và kỹ năng để tìm việc làm, đồng thời có khả năng tự học, tự nghiên cứu tiếp thu các thành tựu của khoa học kỹ thuật hoặc học liên thông lên các bậc học cao hơn để đáp ứng yêu cầu phát triển của bản thân, của khoa học kỹ thuật và của nền kinh tế xã hội.

Nội dung khóa học bao gồm những kiến thức và kỹ năng cơ bản và có hệ thống về kinh tế doanh nghiệp, pháp luật kinh tế, tài chính, kế toán doanh nghiệp và thị trường chứng khoán; các kiến thức chuyên sâu về các nghiệp vụ ngân hàng, đặc biệt là nghiệp vụ tín dụng ngân hàng, nghiệp vụ kho quỹ, kế toán giao dịch và kỹ năng giao dịch trong ngân hàng. Người học cũng được trang bị những kiến thức về công nghệ thông tin, ngoại ngữ, giáo dục thể chất, chính trị, pháp luật, quốc phòng - an ninh.

Sau khi tốt nghiệp, người học được cấp bằng trung cấp chuyên nghiệp ngành Ngân hàng, có thể thực hiện các công việc liên quan đến nghiệp vụ ngân hàng thương mại, các quỹ tín dụng nhân dân, các tổ chức tài chính vi mô ở vị trí giao dịch viên, nhân viên tín dụng, thủ quỹ, thủ kho, kế toán viên, nhân viên hỗ trợ kiểm toán hay các vị trí liên quan đến quản lý tài chính.

II. Mục tiêu đào tạo

Sau khi học xong chương trình, người học có khả năng:

1. Về kiến thức

- Trình bày được những nội dung kiến thức cơ bản về kinh tế và pháp luật;
- Trình bày được những nguyên lý cơ bản về nghiệp vụ tài chính, ngân hàng;

- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện những nghiệp vụ cơ bản trong hoạt động các doanh nghiệp, ngân hàng, các cơ quan Nhà nước và các tổ chức xã hội.

2. Về kỹ năng

- Có khả năng giao tiếp hiệu quả với khách hàng, sử dụng ngoại ngữ phục vụ cho giao tiếp thông thường;

- Thu thập và xử lý số liệu, soạn thảo báo cáo theo vị trí công tác được phân công;

- Thành thạo các nghiệp vụ cơ bản của một ngân hàng ở các vị trí như: nhân viên kho quỹ, giao dịch viên, kế toán ngân hàng.

- Có khả năng tự học, tự rèn luyện và tu dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm;

- Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học và các giải pháp phần mềm trong thực hiện nghiệp vụ.

3. Về thái độ

Có phẩm chất đạo đức tốt, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, trung thực và có tính kỷ luật cao, tỷ mỷ, chính xác, trung thực, bảo mật, lịch sự, tế nhị, cần kiệm, liêm chính, có tinh thần dám nghĩ, dám làm, đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực và sẵn sàng đảm nhận các công việc được giao ở bất kỳ nơi công tác nào.

III. Khung chương trình đào tạo

1. Cấu trúc kiến thức và kỹ năng của chương trình đào tạo

STT	Nội dung	Khối lượng (ĐVHT)
1	Các học phần chung	22
2	Các học phần cơ sở	40
3	Các học phần chuyên môn	18
4	Thực tập nghề nghiệp	6
5	Thực tập tốt nghiệp	16
Tổng khối lượng chương trình		**102**

2. Các học phần của chương trình và thời lượng

STT	Tên học phần	Số tiết	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
I	**Các học phần chung**	**420**	**22**	**18**	**4**
Các học phần bắt buộc		***390***	***20***	***16***	***4***
1	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	75	3	2	1

STT	Tên học phần	Số tiết	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
2	Giáo dục chính trị	75	5	5	
3	Giáo dục thể chất	60	2	1	1
4	Tin học	60	3	2	1
5	Ngoại ngữ	90	5	4	1
6	Pháp luật	30	2	2	
Các học phần tự chọn *(chọn 1 trong 3 học phần)*		***30***	***2***	***2***	
7	Khởi tạo doanh nghiệp	30	2	2	
8	Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	30	2	2	
9	Kỹ năng giao tiếp	30	2	2	
II	**Các học phần cơ sở**	***705***	**42**	**37**	**5**
Các học phần bắt buộc		**660**	***40***	***36***	***4***
10	Kinh tế học vi mô	60	4	4	
11	Nguyên lý kế toán	60	4	4	
12	Tiền tệ ngân hàng	45	3	3	
13	Tài chính học	45	3	3	
14	Pháp luật kinh tế	60	4	4	
15	Nguyên lý thống kê	45	3	3	
16	Kinh tế doanh nghiệp	75	4	3	1
17	Tài chính doanh nghiệp	75	4	3	1
18	Kế toán doanh nghiệp	105	5	3	2
19	Thuế	45	3	3	
20	Thị trường chứng khoán	45	3	3	
Các học phần tự chọn *(chọn 1 trong 3 học phần)*		***45***	***2***	***1***	***1***
21	Soạn thảo văn bản	45	2	1	1
22	Văn hóa doanh nghiệp	45	2	1	1
23	Kỹ năng làm việc nhóm	45	2	1	1
III	**Các học phần chuyên môn**	**345**	**18**	**13**	**5**
24	Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại	60	4	4	
25	Tín dụng ngân hàng	75	4	3	1
26	Kế toán giao dịch ngân hàng	105	5	3	2

STT	Tên học phần	Số tiết	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
27	Nghiệp vụ kho quỹ	60	3	2	1
28	Kỹ năng giao dịch ngân hàng	45	2	1	1
IV	**Thực tập nghề nghiệp**	**270 giờ**	**6**		**6**
29	Kế toán giao dịch ngân hàng		4		4
30	Tín dụng ngân hàng		2		2
V	**Thực tập tốt nghiệp**	**720 giờ**	**16**		**16**
Tổng cộng			**102**	**67**	**35**

IV. Nội dung thi tốt nghiệp

TT	*Nội dung*
1	*Chính trị* - Học phần Giáo dục Chính trị
2	*Kiến thức chuyên ngành:* Chọn một trong hai học phần sau: - Kế toán giao dịch ngân hàng - Tín dụng ngân hàng
3	*Thực hành nghề nghiệp* - Kế toán giao dịch ngân hàng - Tín dụng ngân hàng

V. Mô tả nội dung các học phần

1. Giáo dục quốc phòng - An ninh

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng - An ninh. Nội dung bao gồm: quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước về công tác Giáo dục Quốc phòng - An ninh, chính trị quân sự lực lượng dân quân tự vệ, kỹ thuật và chiến thuật quân sự, kỹ thuật sử dụng vũ khí thông thường.

Sau khi học xong học phần này, học sinh có thể trình bày được những nội dung cơ bản về công tác Quốc phòng - An ninh, về cấu tạo, nguyên lý và sử dụng được một số vũ khí bộ binh thông thường, thành thạo điều lệnh đội ngũ, biết vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện nếp ngăn nắp, tác phong nhanh nhẹn, hoạt bát, kỷ luật và ý thức được trách nhiệm của bản thân cùng toàn Đảng, toàn dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều kiện tiên quyết: Không

2. Giáo dục chính trị

Học phần này cung cấp cho học sinh những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội, con người, những nội dung cơ bản về Đảng cộng sản Việt Nam và đường lối chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về tự nhiên, xã hội, con người, về Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó có cái nhìn khoa học, khách quan đối với các vấn đề tự nhiên, xã hội, con người, biết phân tích, đánh giá các vấn đề chính trị, xã hội, biết sống hòa nhập với cộng đồng và môi trường. Tin tưởng vào đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước Việt Nam.

Điều kiện tiên quyết: không

3. Giáo dục thể chất

Học phần này cung cấp cho học sinh kiến thức cơ bản về Giáo dục thể chất. Nội dung bao gồm ý nghĩa, tác dụng của thể dục thể thao đối với sự phát triển của cơ thể, bài thể dục buổi sáng, chạy bền, chạy cự ly ngắn, nhảy cao nằm nghiêng. Ngoài ra chương trình có thể còn được bổ sung các nội dung như: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng bàn, Cầu lông, Bơi lội.

Sau khi học xong học phần này, học sinh có khả năng tự rèn luyện thân thể, hình thành lối sống lành mạnh, tích cực tham gia các hoạt động thể dục, thể thao tại cơ sở.

Điều kiện tiên quyết: Không

4. Tin học

Học phần này cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về Tin học đại cương. Nội dung bao gồm các vấn đề căn bản về công nghệ thông tin và truyền thông, sử dụng máy tính và quản lý tệp với Windows, soạn thảo văn bản, bảng tính điện tử, trình diễn điện tử - PowerPoint và Internet.

Sau khi học xong học phần này, học sinh biết sử dụng máy tính để soạn thảo văn bản, trình diễn báo cáo, sử dụng bảng máy tính để tính toán thống kê, biết sử dụng và khai thác một số dịch vụ của Internet, đồng thời rèn luyện phong cách suy nghĩ và làm việc phù hợp với thời đại tin học hóa, ham hiểu biết, tìm tòi, sáng tạo, chủ động trong suy nghĩ và hành động.

Điều kiện tiên quyết: Không

5. Ngoại ngữ

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng ngoại ngữ. Nội dung bao gồm những vấn đề căn bản về ngôn ngữ, cấu trúc ngữ pháp và từ vựng.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể trình bày được cấu trúc ngữ pháp cơ bản, vận dụng được một vốn từ căn bản và cần thiết để có khả năng nghe, nói, đọc, viết, giao tiếp thông thường ở mức tối thiểu; có thể đọc hiểu tài liệu bằng ngoại ngữ với sự trợ giúp của Từ điển làm nền tảng để tiếp cận khoa học kỹ thuật, học tập và nghiên cứu các vấn đề chuyên môn, tạo cơ hội cho người học nâng cao kiến thức và ý thức về những khác biệt văn hóa liên quan đến việc sử dụng ngoại ngữ hợp tác trong lao động và giao tiếp.

Điều kiện tiên quyết: Không

6. Pháp luật

Học phần này cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật. Nội dung bao gồm một số vấn đề về Nhà nước và pháp luật và một số luật cơ bản của Pháp luật Việt Nam.

Sau khi học xong học phần này, học sinh có thể giải thích được những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật và một số luật cơ bản của Pháp luật Việt Nam, vận dụng được kiến thức đã học để xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư, hình thành ý thức tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật; biết lựa chọn hành vi và khẳng định sự tự chủ của mình trong các quan hệ xã hội, trong lao động, trong cuộc sống hàng ngày.

Điều kiện tiên quyết: Không

7. Khởi tạo doanh nghiệp

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp, sản phẩm và thị trường của doanh nghiệp; Kinh doanh và định hướng ngành nghề kinh doanh; Các bước lập kế hoạch kinh doanh và thực thi kế hoạch kinh doanh.

Sau khi học xong học phần này, học sinh trình bày được những khái niệm cơ bản về doanh nghiệp và kinh doanh, có khả năng lập kế hoạch kinh doanh và xây dựng kế hoạch hành động để khởi sự kinh doanh trong một lĩnh vực của nền kinh tế.

Điều kiện tiên quyết: Không

8. Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Học phần này cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về năng lượng và tình hình sử dụng năng lượng, nhiên liệu, tài nguyên hiện nay; các chính sách về sử dụng năng lượng của nước ta cũng như của một số quốc gia trên thế giới; các phương pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và an toàn các dạng năng lượng thông dụng như điện năng, khí đốt, xăng dầu; ý nghĩa và tầm quan trọng của việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

Sau khi học xong học phần này, học sinh trình bày và giải thích được các khái niệm, thuật ngữ cơ bản về năng lượng và vấn đề sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả,

các dạng năng lượng mới; các chính sách sử dụng năng lượng của nước ta cũng như một số quốc gia trên thế giới, quá trình sản xuất, truyền tải, cung cấp, phân phối và sử dụng điện năng. Đồng thời, giúp người học hình thành được ý thức, thái độ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tuyên truyền, giáo dục cho những người xung quanh ý thức sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, an toàn.

Điều kiện tiên quyết: Không

9. Kỹ năng giao tiếp

Học phần này cung cấp cho học sinh các kiến thức chung và các kỹ năng thông thường về giao tiếp trong nhà trường, trong cuộc sống hàng ngày và trong công việc.

Học phần này bao gồm các nội dung những yếu tố cơ bản của quá trình giao tiếp; nghệ thuật ứng xử trong giao tiếp; cách thức tổ chức các cuộc họp tại nơi làm việc; kỹ năng trả lời phỏng vấn khi xin việc; kỹ năng viết thư và báo cáo công việc.

Sau khi học xong học phần, học sinh trình bày được ý nghĩa và sự cần thiết của giao tiếp; phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của quá trình giao tiếp; thực hiện hiệu quả các cuộc giao tiếp thông thường qua bày tỏ thái độ, lời nói và viết thư; có khả năng phát triển và duy trì giao tiếp thân thiện tại nơi làm việc; có khả năng tổ chức và điều tiết tốt các cuộc họp tại nơi làm việc và thực hiện được các kỹ năng phỏng vấn thông thường.

Điều kiện tiên quyết: Không

10. Kinh tế học vi mô

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kinh tế vi mô gồm: Cơ chế vận hành của thị trường hàng hóa, dịch vụ; sự lựa chọn của người tiêu dùng, của doanh nghiệp trên thị trường hàng hóa, dịch vụ; phân biệt khái niệm thị trường cạnh tranh hoàn hảo và độc quyền; vai trò kinh tế của Chính phủ trong việc điều tiết thị trường.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng hiểu được những khái niệm cơ bản về thị trường, hành vi của người tiêu dùng, hành vi của doanh nghiệp tham gia trên các thị trường hàng hóa, dịch vụ và vai trò của chính phủ nhằm điều tiết thị trường. Người học có khả năng giải thích được những hiện tượng biến động đơn giản của thị trường hàng hóa dịch vụ.

Điều kiện tiên quyết: Không

11. Nguyên lý kế toán

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán doanh nghiệp: bản chất, đối tượng và phương pháp nghiên cứu hạch toán kế toán được sử dụng để thu thập, xử lý, kiểm tra, ghi sổ, tổng hợp và cung cấp thông tin kinh tế tài chính cho người có nhu cầu sử dụng thông tin.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu rõ các khái niệm về đối tượng và phương pháp hạch toán kế toán; trình bày được bốn nguyên tắc hạch toán kế toán: phương pháp lập chứng từ, phương pháp đối ứng tài khoản, phương pháp tổng hợp cân đối và phương pháp tính giá; thuộc các ký hiệu tài khoản có liên quan; biết cách định khoản và phản ánh lên tài khoản các nghiệp vụ kinh tế cơ bản trong quá trình sản xuất kinh doanh; có thể lập được các chứng từ kế toán, lập được bảng cân đối kế toán, cách ghi chép số liệu vào các sổ.

Điều kiện tiên quyết: không

12. Tiền tệ ngân hàng

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tiền tệ, cung - cầu tiền tệ và lạm phát; thị trường tài chính và lãi suất, hệ thống các tổ chức tài chính, làm cơ sở cho việc học các môn nghiệp vụ.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể hiểu được khái niệm cơ bản về tiền tệ, sự ra đời tiền tệ, ngân hàng, thị trường, các trung gian tài chính, phân biệt được sự khác nhau giữa các loại hình ngân hàng, các tổ chức tài chính phi ngân hàng. Hiểu và phân biệt được các khái niệm về lãi suất, tỷ giá, ngoại hối.

Điều kiện tiên quyết: Không

13. Tài chính học

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tài chính như tổng quan về hệ thống tài chính quốc gia, các công cụ tài chính chủ yếu, các lĩnh vực tài chính như tài chính công, tài chính doanh nghiệp, tài chính trung gian, tài chính quốc tế.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể mô tả được hệ thống tài chính Việt Nam; chức năng của từng bộ phận cấu thành hệ thống tài chính và mối quan hệ giữa chúng.

Điều kiện tiên quyết: Không

14. Pháp luật kinh tế

Học phần này cung cấp cho người học các nội dung cơ bản của pháp luật kinh tế; phát hiện các tranh chấp kinh tế phát sinh trong hoạt động kinh doanh; vận dụng các chế tài với hành vi vi phạm pháp luật kinh tế và hợp đồng kinh tế.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể trình bày được những nội dung cơ bản của pháp luật kinh tế như: hành vi kinh doanh, phương thức thực hiện hành vi kinh doanh; biết các thủ tục về thành lập và giải thể doanh nghiệp; soạn thảo được một số hợp đồng mua bán hàng hóa; giải quyết các tranh chấp kinh tế phát sinh trong hoạt động kinh doanh.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi đã học các học phần Giáo dục chính trị, Pháp luật.

15. Nguyên lý thống kê

Học phần này trang bị cho người học phương pháp luận về thống kê và những phương pháp nghiên cứu cụ thể như điều tra, chọn mẫu, phân tổ thống kê, số tuyệt đối, số tương đối, số bình quân, chỉ số, dãy số biến động để có thể phân tích, rút ra được bản chất và tính quy luật của các hiện tượng kinh tế xã hội.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể lập được các bảng thống kê về tiêu hao nguyên vật liệu, năng suất lao động trong doanh nghiệp, biết cách tính các số tương đối và số tuyệt đối, lập được kế hoạch thống kê.

Điều kiện tiên quyết: không

16. Kinh tế doanh nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các vấn đề kinh tế, tổ chức và quản lý, tiến bộ khoa học công nghệ, quản lý các yếu tố sản xuất trong các ngành sản xuất vật chất.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được kiến thức cơ bản về kinh tế thương mại, dịch vụ, hiểu được những vấn đề kinh tế đang diễn ra trong hoạt động thương mại - dịch vụ nước ta, cũng như chính sách thương mại của nhà nước.

Điều kiện tiên quyết: Không

17. Tài chính doanh nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và có hệ thống về tổ chức tài chính doanh nghiệp. Sự vận động của luồng tiền vào, luồng tiền ra của một doanh nghiệp trong từng thời kỳ nhất định. Nội dung các loại vốn cố định của doanh nghiệp, vốn lưu động của doanh nghiệp, phương pháp lập kế hoạch tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp, lợi nhuận và kế hoạch hóa tài chính trong doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể hiểu được những vấn đề cơ bản về tài chính doanh nghiệp, các nguyên tắc, nội dung tổ chức hoạt động tài chính doanh nghiệp, có khả năng đánh giá và vận dụng xử lý những vấn đề về tài chính doanh nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi đã học các học phần Tài chính học và Nguyên lý kế toán.

18. Kế toán doanh nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những nguyên tắc hạch toán cơ bản về nghiệp vụ kế toán sản xuất, thương mại, dịch vụ và những kiến thức về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp Việt Nam.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể thực hành thành thạo các trường hợp kế toán chủ yếu về sản xuất, thương mại, dịch vụ ở đơn vị kinh tế cơ sở,

biết thu thập và xử lý thông tin phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính trong khuôn khổ cơ chế tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp Việt Nam.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi đã học các học phần Nguyên lý kế toán và Tài chính doanh nghiệp.

19. Thuế

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thuế cũng như các chính sách thuế hiện hành ở Việt Nam như thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và một số loại thuế tài sản khác.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được những kiến thức có tính hệ thống về chính sách thuế và các luật thuế hiện hành ở Việt Nam hiện nay, tạo cơ sở cho việc tuân thủ các luật thuế và đưa ra các quyết định đầu tư đúng đắn.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi đã học các học phần Nguyên lý kế toán và Tài chính doanh nghiệp.

20. Thị trường chứng khoán

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức về cơ chế tổ chức và hoạt động của thị trường chứng khoán bao gồm thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể hiểu được các vấn đề lý luận cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của thị trường chứng khoán sơ cấp và thị trường chứng khoán thứ cấp; thực trạng hoạt động thị trường chứng khoán Việt Nam.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi đã học học phần Tiền tệ ngân hàng.

21. Soạn thảo văn bản

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống các loại văn bản; hiểu được các thành phần cấu thành văn bản theo quy định pháp luật hiện hành; hiểu được quy trình soạn thảo, ban hành văn bản, quản lý văn bản trong các cơ quan, tổ chức.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể thực hành soạn thảo được một số văn bản thông dụng trong hoạt động thực tiễn đúng với quy định pháp luật như báo cáo, tờ trình, quyết định, biên bản, đề án, công văn và những văn bản hành chính liên quan trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức.

Điều kiện tiên quyết: Không

22. Văn hóa doanh nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức thực tiễn để tiếp cận được các vấn đề liên quan đến văn hóa doanh nhân; đạo đức kinh doanh và trách nhiệm

xã hội của doanh nghiệp; sự thay đổi văn hóa doanh nghiệp và xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế toàn cầu.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được ảnh hưởng của các giá trị văn hóa đến hoạt động doanh nghiệp, biết cách hòa đồng với môi trường của từng doanh nghiệp và qua đó đóng góp hiệu quả vào việc duy trì và phát triển văn hóa của tổ chức.

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế doanh nghiệp

23. Kỹ năng làm việc nhóm

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức chung về nhóm (các khái niệm, lợi ích, nguyên tắc, phân loại nhóm...), rèn luyện các kỹ năng cơ bản khi làm việc nhóm (kỹ năng lắng nghe, thuyết trình, chia sẻ thông tin, hòa đồng...), các yêu cầu đối với trưởng nhóm.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng hiểu và thực hiện những kỹ năng cơ bản như: Tổ chức một nhóm làm việc; hiểu và chia sẻ được với những ý kiến của các thành viên trong nhóm; biết cách tham gia khi làm việc với một nhóm nhất định; nhiệt tình, có trách nhiệm, kỷ luật cao; nhận biết được hiệu quả trong quá trình làm việc nhóm.

Điều kiện tiên quyết: Không

24. Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và toàn diện về hoạt động của ngân hàng thương mại trong nền kinh tế thị trường, bao gồm nghiệp vụ tạo vốn, nghiệp vụ cho vay, bảo lãnh ngân hàng và các sản phẩm khác của ngân hàng thương mại.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được cơ chế vận hành của Ngân hàng thương mại, các nghiệp vụ kinh doanh, các sản phẩm cơ bản của Ngân hàng thương mại.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi đã học các học phần Tiền tệ ngân hàng và Nguyên lý kế toán.

25. Tín dụng ngân hàng

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tín dụng ngân hàng, nghiệp vụ cho vay hộ nông dân, vay tiêu dùng, nhận biết các sản phẩm tín dụng truyền thống và hiện đại tại các ngân hàng thương mại và quỹ tín dụng nhân dân.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể thực hiện được các quy trình nghiệp vụ tín dụng, giới thiệu được các sản phẩm tín dụng phù hợp trong cho vay khách hàng bán lẻ.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi đã học học phần Nghiệp vụ ngân hàng thương mại.

26. Kế toán giao dịch ngân hàng

Học phần này giới thiệu cho người học tổng quan về kế toán ngân hàng, những kiến thức cơ bản về các nguyên tắc tổ chức công tác kế toán trong ngân hàng, tổ chức hạch toán kế toán giao dịch ngân hàng thương mại.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng vận dụng các phương pháp kế toán để phản ánh các nghiệp vụ phát sinh trong hoạt động kinh doanh cơ bản ở cấp độ chi nhánh của một ngân hàng thương mại như: Huy động vốn, cấp tín dụng, kinh doanh ngoại tệ giao ngay, thanh toán không dùng tiền mặt và thanh toán vốn giữa các ngân hàng tại một chi nhánh ngân hàng thương mại.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi đã học các học phần Nguyên lý kế toán, Kế toán doanh nghiệp.

27. Nghiệp vụ kho quỹ

Học phần này cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ kho quỹ trong ngành ngân hàng làm cơ sở tác nghiệp tại bộ phận kho quỹ của Tổ chức tín dụng và Ngân hàng Nhà nước nói riêng và các doanh nghiệp nói chung.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng tổ chức hệ thống các quỹ tiền, hệ thống kho tiền ngân hàng, hệ thống chế độ quản lý các kho tiền, quỹ tiền của ngân hàng, tổ chức thu - chi tiền mặt đối với khách hàng và tổ chức điều chuyển tiền giữa các kho tiền, quỹ tiền, tổ chức kiểm tra chế độ quản lý kho tiền - quỹ tiền trong ngành ngân hàng.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi đã học các học phần Nguyên lý kế toán, Nguyên lý thống kê.

28. Kỹ năng giao dịch ngân hàng

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức và các kỹ năng cần thiết trong giao dịch ngân hàng. Học phần này bao gồm các nội dung: thiết lập quan hệ với khách hàng, quy trình thực hiện giao dịch, kỹ năng chăm sóc khách hàng, kỹ năng trình bày và tư vấn, kỹ năng đàm phán thuyết phục khách hàng.

Sau khi học xong học phần, người học hiểu được quy trình thực hiện giao dịch ngân hàng, có khả năng thiết lập và duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng trong giao dịch, tư vấn và bán chéo sản phẩm phù hợp cho từng đối tượng khách hàng.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi đã học học phần Nghiệp vụ ngân hàng thương mại.

29. Thực tập Kế toán giao dịch ngân hàng

Học phần này giúp người học củng cố kiến thức môn học, đáp ứng mục tiêu đào tạo tay nghề đối với hệ trung cấp, làm quen với doanh nghiệp, ngân hàng; thực hành quy trình nghiệp vụ kế toán ngân hàng theo phần mềm core banking hiện hành.

Sau khi học xong học phần này, người học thành thạo các nghiệp vụ và quy trình tác nghiệp kế toán chủ yếu của ngân hàng thương mại; thành thạo về lập và

xử lý chứng từ kế toán ngân hàng, hiểu rõ về quy trình kế toán, lập được sổ kế toán và các báo biểu kế toán tổng hợp.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi đã học học phần Kế toán ngân hàng.

30. Thực tập Tín dụng ngân hàng

Học phần này giúp người học củng cố kiến thức môn học, đáp ứng mục tiêu đào tạo tay nghề ở trình độ trung cấp chuyên nghiệp; cung cấp cho người học kỹ năng thực hành nghiệp vụ tín dụng ngân hàng trên cơ sở kiến thức lý thuyết đã học.

Sau khi học xong học phần này, người học thành thạo các kỹ năng thực hành nghiệp vụ tín dụng ngân hàng qua các tình huống thực tế.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi đã học học phần Tín dụng ngân hàng.

31. Thực tập tốt nghiệp

Sau khi hoàn tất chương trình của khóa học, người học phải đi thực tập tại các ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân. Người học được yêu cầu hoàn thành báo cáo chuyên đề theo hướng dẫn của giáo viên. Báo cáo chuyên đề phải được đánh giá từ 5 điểm trở lên mới đạt yêu cầu.

Kết thúc đợt thực tập, người học có được tổng quan chung về nghề nghiệp giao dịch viên, nhân viên tín dụng hay các kế toán viên tại các ngân hàng thương mại, quỹ tín dụng nhân dân, có đạo đức, tác phong và kỷ luật nghề nghiệp trong công tác tín dụng, kế toán ngân hàng.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi đã học các học phần chuyên môn.

VI. Các điều kiện thực hiện chương trình

1. Đội ngũ giáo viên thực hiện chương trình

Để triển khai thực hiện chương trình đào tạo có chất lượng và hiệu quả, cơ sở đào tạo cần có đủ đội ngũ giáo viên cả về số lượng và chất lượng.

- Đội ngũ giáo viên phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Luật giáo dục và Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp hiện hành.

- Số lượng giáo viên phải đảm bảo để tỷ lệ số học sinh/giáo viên phù hợp theo quy định, trong đó đội ngũ giáo viên cơ hữu của các bộ môn phải đảm bảo tối thiểu 70% khối lượng của chương trình đào tạo.

- Giáo viên tham gia giảng dạy cần có trình độ tin học, ngoại ngữ và kinh nghiệm thực tế về chuyên ngành để hỗ trợ, phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu.

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Để đảm triển khai thực hiện chương trình đào tạo có chất lượng và hiệu quả, ngoài những cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học dùng chung cho các ngành đào tạo, cơ sở đào tạo phải chuẩn bị các phòng thực tập dưới đây với các trang thiết bị tương ứng:

- Phòng học: có phòng học đủ diện tích, âm thanh và ánh sáng (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Phòng tin học có nối mạng Internet và trang bị phần mềm hiện đại, phòng học ngoại ngữ.

- Thư viện: có đủ các đầu sách giáo trình các môn học theo chương trình.

- Cơ sở đào tạo cần tạo lập mối quan hệ với các ngân hàng để tổ chức, hướng dẫn các đợt thực tập thực tế cho học sinh.

VII. Hướng dẫn sử dụng chương trình khung để xây dựng các chương trình đào tạo cụ thể

1. Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Ngân hàng quy định cụ thể về nội dung và khối lượng kiến thức, kỹ năng, tỷ lệ giữa lý thuyết, thực hành, thực tập của khóa học 2 năm đào tạo kỹ thuật viên ngành Ngân hàng. Chương trình được cấu trúc thành một hệ thống hoàn chỉnh và phân bố hợp lý về thời gian, phù hợp với quy định của Luật giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu và yêu cầu chất lượng đào tạo.

Chương trình bao gồm các học phần chung, các học phần cơ sở, học phần chuyên môn, thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp, đồng thời phân bố thời lượng đối với từng học phần, phân bố thời lượng lý thuyết, thực hành và thực tập trong các học phần của toàn bộ chương trình. Chương trình có giới thiệu danh mục các học phần và mô tả nội dung từng học phần trong chương trình, xác định học phần điều kiện, nội dung thi tốt nghiệp nhằm đảm bảo tiến độ học tập một cách khoa học.

Danh mục các học phần và khối lượng kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình chỉ là quy định mức tối thiểu, trong đó có các học phần bắt buộc và các học phần tự chọn. Các học phần bắt buộc là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức chủ yếu của mỗi chương trình, bắt buộc học sinh phải tích luỹ. Học phần tự chọn là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức cần thiết, được tự chọn nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp để tích lũy đủ số đơn vị học trình quy định. Trong chương trình này quy định 1 đơn vị học trình bằng 15 tiết học lý thuyết; bằng 30 tiết đến 45 tiết học thực hành, thí nghiệm, thảo luận, tham quan, bài tập; bằng 45 giờ đến 60 giờ thực tập; 1 tiết học có thời lượng là 45 phút, 1 giờ thực tập có thời lượng là 60 phút.

2. Chương trình được thiết kế theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các chương trình đào tạo cụ thể. Có thể kết cấu lại chương trình của các học phần tự chọn trong các học phần cơ sở và chuyên môn để phù hợp với kế hoạch đào tạo của các trường và có thể xây dựng thành chương trình đào tạo các ngành khác; trong đó khối lượng kiến thức, kỹ năng đào tạo chuyên ngành là 30% tổng khối lượng kiến thức, kỹ năng được bố trí cho các học phần chuyên môn, thực tập nghề

nghiệp và thực tập tốt nghiệp. Có thể thiết kế chương trình đào tạo liên thông từ trung cấp chuyên nghiệp lên cao đẳng, đại học bằng cách bổ sung các nội dung học phần còn thiếu so với chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, đại học.

3. Căn cứ các quy định của chương trình khung này, đồng thời căn cứ vào mục tiêu, đối tượng tuyển sinh, thời gian đào tạo, yêu cầu sử dụng nhân lực và điều kiện cụ thể, các trường xây dựng thành chương trình đào tạo cụ thể của trường mình, lập kế hoạch đào tạo toàn khóa và kế hoạch đào tạo từng năm học để triển khai thực hiện chương trình. Thành phần tham gia xây dựng chương trình đào tạo cụ thể của trường là những cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy có uy tín chuyên về lĩnh vực tài chính ngân hàng, các chuyên gia thực tế làm việc trong hệ thống Ngân hàng và các tổ chức tín dụng. Chương trình đào tạo cụ thể phải được tổ chức thẩm định theo Quy định về thẩm định chương trình giáo dục trung cấp chuyên nghiệp của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mục tiêu đào tạo phải được cụ thể hóa từ chương trình khung trên cơ sở chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, thái độ cũng như vị trí và nhiệm vụ phải thực hiện tại nơi làm việc mà người học cần đạt được. Cấu trúc kiến thức, kỹ năng trong chương trình đào tạo phải phù hợp định hướng mục tiêu đào tạo. Thực tập (bao gồm thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp) được coi là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo, cần được xác định rõ mục tiêu, nội dung thực tập. Trên cơ sở đó, kế hoạch thực tập phải được quản lý chặt chẽ và được thực hiện tập trung tại trường hoặc tại ngân hàng.

4. Việc đánh giá kết quả học tập của học sinh trong quá trình đào tạo và khi kết thúc khóa học được thực hiện theo quy định tại Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Trình độ đào tạo : Trung cấp chuyên nghiệp
Ngành đào tạo : Tài chính doanh nghiệp
Mã ngành :
Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông
Thời gian đào tạo : 2 năm

(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Giới thiệu và mô tả chương trình

Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Tài chính doanh nghiệp được thiết kế để đào tạo người học trở thành nhân viên tài chính, kế toán doanh nghiệp trình độ trung cấp chuyên nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có khả năng làm việc độc lập và có tính sáng tạo, ứng dụng công nghệ vào công việc, có sức khỏe để có khả năng tìm việc làm, tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

Nội dung khóa học bao gồm các nội dung cơ bản về kinh tế, tài chính, kế toán và các kiến thức bổ trợ về tin học, ngoại ngữ, giáo dục thể chất, giáo dục chính trị, pháp luật, giáo dục quốc phòng - an ninh. Chương trình đảm bảo tính liên thông với bậc học cao hơn.

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp ở vị trí nhân viên tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

II. Mục tiêu đào tạo

Sau khi học xong chương trình người học có khả năng:

1. Về kiến thức

- Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản về kinh tế, pháp luật, tài chính, kế toán.

- Hiểu và trình bày được các nghiệp vụ chuyên môn về tài chính doanh nghiệp theo yêu cầu công việc.

- Mô tả được quy trình kế toán tài chính của doanh nghiệp và hiểu rõ các bước lập báo cáo tài chính cho các doanh nghiệp.

2. Về kỹ năng

- Lập, theo dõi và quản lý được kế hoạch vốn kinh doanh, doanh thu, chi phí, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp.

- Thu thập, tổng hợp, phân tích và xử lý số liệu về tình hình tài chính doanh nghiệp để phục vụ cho công tác quản trị tài chính doanh nghiệp.

- Vận dụng giải quyết các nghiệp vụ cơ bản về tài chính, kế toán, thanh toán và nghiệp vụ tín dụng phát sinh trong doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế.

- Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, ngoại ngữ, tin học để tiếp thu kiến thức chuyên môn.

3. Về thái độ

Có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, trung thực và có tính kỷ luật cao, tỷ mỷ, chính xác, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao trong quá trình làm việc.

III. Khung chương trình đào tạo

1. Cấu trúc kiến thức, kỹ năng của chương trình đào tạo

TT	Nội dung	Số đơn vị học trình (ĐVHT)
1	Các học phần chung	22
2	Các học phần cơ sở	28
3	Các học phần chuyên môn	29
4	Thực tập nghề nghiệp	11
5	Thực tập tốt nghiệp	7
	Tổng khối lượng chương trình	**97**

2. Các học phần của chương trình và thời lượng

TT	Tên học phần	Số tiết	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
I	**Các học phần chung**	**420**	**22**	**18**	**4**
Các học phần bắt buộc		***390***	***20***	***16***	***4***
1	Giáo dục chính trị	75	5	5	
2	Pháp luật	30	2	2	
3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	75	3	2	1
4	Giáo dục thể chất	60	2	1	1
5	Ngoại ngữ	90	5	4	1
6	Tin học	60	3	2	1

TT	Tên học phần	Số tiết	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
Các học phần tự chọn *(chọn 1 trong 3 học phần)*		***30***	***2***	***2***	
7	Khởi tạo doanh nghiệp	30	2	2	
8	Kỹ năng giao tiếp	30	2	2	
9	Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	30	2	2	
II	**Các học phần cơ sở**	**465**	**28**	**25**	**3**
Các học phần bắt buộc		***420***	***25***	***22***	***3***
10	Kinh tế chính trị	45	3	3	
11	Kinh tế vi mô	60	4	4	
12	Marketing căn bản	45	3	3	
13	Nguyên lý thống kê	45	2	1	1
14	Luật kinh tế	45	3	3	
15	Nguyên lý kế toán	60	3	2	1
16	Tài chính - Tiền tệ	75	5	5	
17	Soạn thảo văn bản	45	2	1	1
Các học phần tự chọn *(chọn 1 trong 3 học phần)*		**45**	**3**	**3**	
18	Quản trị học	45	3	3	
19	Tài chính quốc tế	45	3	3	
20	Kinh tế quốc tế	45	3	3	
III	**Các học phần chuyên môn**	**540**	**29**	**22**	**7**
Các học phần bắt buộc		***495***	***27***	***21***	***6***
21	Tài chính doanh nghiệp 1	75	4	3	1
22	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	75	4	3	1
23	Thuế	45	3	3	
24	Thống kê doanh nghiệp	45	2	1	1
25	Tài chính doanh nghiệp 2	75	4	3	1
26	Kế toán tài chính doanh nghiệp 2	75	4	3	1
27	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	45	3	3	
28	Phân tích tài chính doanh nghiệp	60	3	2	1
Học phần tự chọn *(chọn 1 trong 3 học phần)*		***45***	***2***	***1***	***1***
29	Bảo hiểm	45	2	1	1

TT	Tên học phần	Số tiết	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
30	Thị trường chứng khoán	45	2	1	1
31	Thẩm định dự án đầu tư	45	2	1	1
IV	**Thực tập nghề nghiệp**	**495 giờ**	**11**		**11**
32	Thực tập nghiệp vụ tài chính doanh nghiệp	360 giờ	8		8
33	Thực tập nghiệp vụ kế toán tài chính doanh nghiệp	135 giờ	3		3
V	**Thực tập tốt nghiệp**	**315 giờ**	**7**		**7**
Tổng cộng			**97**	**65**	**32**

IV. Nội dung thi tốt nghiệp

TT	Nội dung
1	*Chính trị:* - Học phần Giáo dục chính trị
2	*Lý thuyết tổng hợp* (gồm các học phần): - Tài chính - Tiền tệ - Nguyên lý kế toán
3	*Thực hành nghề nghiệp (gồm các học phần):* - Tài chính doanh nghiệp 1 và 2 - Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 và 2

V. Mô tả nội dung các học phần

1. Giáo dục chính trị

Học phần này cung cấp cho người học những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội, con người, những nội dung cơ bản về Đảng cộng sản Việt Nam và đường lối chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể trình bày được những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về tự nhiên, xã hội, con người, về Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó có cái nhìn khoa học, khách quan đối với các vấn đề tự nhiên, xã hội, con người, biết phân tích, đánh giá các vấn đề chính trị, xã hội, biết sống hòa nhập với cộng đồng và môi trường. Tin tưởng vào đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước Việt Nam.

Điều kiện tiên quyết: Không

2. Pháp luật

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật. Nội dung bao gồm: Một số vấn đề về Nhà nước và pháp luật và một số luật cơ bản của Pháp luật Việt Nam.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể giải thích được những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật và một số luật cơ bản của Pháp luật Việt Nam, vận dụng được kiến thức đã học để xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư, hình thành ý thức tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật; biết lựa chọn hành vi và khẳng định sự tự chủ của mình trong các quan hệ xã hội, trong lao động, trong cuộc sống hàng ngày.

Điều kiện tiên quyết: Không

3. Giáo dục Quốc phòng - An ninh

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về công tác Quốc phòng - An ninh. Nội dung bao gồm: Quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước về công tác Giáo dục Quốc phòng - An ninh, chính trị quân sự lực lượng dân quân tự vệ, kỹ thuật và chiến thuật quân sự, kỹ thuật sử dụng vũ khí thông thường.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể trình bày được những nội dung cơ bản về công tác Quốc phòng - An ninh, về cấu tạo, nguyên lý và sử dụng được một số vũ khí bộ binh thông thường, thành thạo điều lệnh đội ngũ, biết vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện nếp ngăn nắp, tác phong nhanh nhẹn, hoạt bát, kỷ luật và ý thức được trách nhiệm của bản thân cùng toàn Đảng toàn dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều kiện tiên quyết: Không

4. Giáo dục thể chất

Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất.

Nội dung bao gồm: Ý nghĩa, tác dụng của thể dục thể thao đối với sự phát triển của cơ thể, bài thể dục buổi sáng, chạy bền, chạy cự ly ngắn, nhảy cao nằm nghiêng. Ngoài ra, chương trình có thể còn được bổ sung các nội dung như: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng bàn, Cầu lông, Bơi lội.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng tự rèn luyện thân thể, hình thành lối sống lành mạnh, tích cực tham gia các hoạt động thể dục, thể thao tại cơ sở.

Điều kiện tiên quyết: Không

5. Ngoại ngữ

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng ngoại ngữ. Nội dung bao gồm những vấn đề căn bản về ngôn ngữ,

cấu trúc ngữ pháp, từ vựng, các tình huống giao tiếp đơn giản, phổ thông và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể trình bày được cấu trúc ngữ pháp cơ bản, có khả năng giao tiếp được bằng ngoại ngữ với trình độ căn bản về nghe, nói, đọc, viết và có thể đọc hiểu tài liệu, trao đổi và sưu tầm thông tin phục vụ học tập, nghiên cứu bằng ngoại ngữ được học với sự trợ giúp của từ điển làm nền tảng để tiếp cận khoa học kỹ thuật, học tập và nghiên cứu các vấn đề chuyên môn, tạo cơ hội cho người học nâng cao kiến thức và ý thức về những khác biệt văn hóa liên quan đến việc sử dụng ngoại ngữ hợp tác trong lao động và giao tiếp.

Điều kiện tiên quyết: Không

6. Tin học

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tin học đại cương. Nội dung bao gồm các vấn đề căn bản về công nghệ thông tin và truyền thông, sử dụng máy tính và quản lý tệp với Windows, soạn thảo văn bản, bảng tính điện tử, trình diễn điện tử - Power Point và Internet.

Sau khi học xong học phần này, người học biết sử dụng máy tính để soạn thảo văn bản, trình diễn báo cáo, sử dụng bảng máy tính để tính toán thống kê, biết sử dụng và khai thác một số dịch vụ của Internet, đồng thời rèn luyện phong cách suy nghĩ và làm việc phù hợp với thời đại tin học hóa, ham hiểu biết, tìm tòi, sáng tạo, chủ động trong suy nghĩ và hành động.

Điều kiện tiên quyết: Không

7. Khởi tạo doanh nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và các kỹ năng thông thường về khởi tạo một doanh nghiệp. Học phần này bao gồm các nội dung: Doanh nghiệp, sản phẩm và thị trường của doanh nghiệp, kinh doanh và định hướng ngành nghề kinh doanh, các bước lập kế hoạch kinh doanh và thực thi kế hoạch kinh doanh.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được những khái niệm cơ bản về doanh nghiệp và kinh doanh, có khả năng lập kế hoạch kinh doanh và xây dựng kế hoạch hành động để khởi sự kinh doanh trong một lĩnh vực của nền kinh tế.

Điều kiện tiên quyết: Không

8. Kỹ năng giao tiếp

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức chung và các kỹ năng thông thường về giao tiếp trong nhà trường, trong cuộc sống hàng ngày và trong công việc.

Học phần này bao gồm các nội dung: Những yếu tố cơ bản của quá trình giao tiếp; nghệ thuật ứng xử trong giao tiếp; cách thức tổ chức các cuộc họp tại nơi làm việc; kỹ năng trả lời phỏng vấn khi xin việc; kỹ năng viết thư và báo cáo công việc.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được ý nghĩa và sự cần thiết của giao tiếp; phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của quá trình giao tiếp; thực hiện hiệu quả các cuộc giao tiếp thông thường qua bày tỏ thái độ, lời nói và viết thư; có khả năng phát triển và duy trì giao tiếp thân thiện tại nơi làm việc; có khả năng tổ chức và điều tiết tốt các cuộc họp tại nơi làm việc và thực hiện được các kỹ năng phỏng vấn thông thường.

Điều kiện tiên quyết: Không

9. Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về năng lượng và tình hình sử dụng năng lượng, nhiên liệu, tài nguyên hiện nay; các chính sách về sử dụng năng lượng của nước ta cũng như của một số quốc gia trên thế giới.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày và giải thích được các khái niệm, thuật ngữ cơ bản về năng lượng và vấn đề sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, các dạng năng lượng mới; các chính sách sử dụng năng lượng của nước ta cũng như một số quốc gia trên thế giới, quá trình sản xuất, truyền tải, cung cấp, phân phối và sử dụng điện năng. Đồng thời, giúp người học hình thành được ý thức, thái độ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tuyên truyền, giáo dục cho những người xung quanh ý thức sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, an toàn.

Điều kiện tiên quyết: Không

10. Kinh tế chính trị

Học phần này cung cấp cho người học những vấn đề chung về kinh tế chính trị như đối tượng, phương pháp nghiên cứu, nền sản xuất xã hội, các quy luật sản xuất hàng hóa và tái sản xuất. Học phần này cũng đề cập tới những vấn đề cơ bản về kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng trình bày được các quy luật cơ bản chi phối sự vận động và phát triển kinh tế, đồng thời hiểu được chủ trương, chính sách phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Giáo dục chính trị.

11. Kinh tế vi mô

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nghiên cứu ứng xử của người tiêu dùng và các doanh nghiệp trên các loại thị trường, thông qua đó xác định giá cả thị trường về xuất, nhập lượng các sản phẩm và dịch vụ, dựa trên các lý thuyết về người tiêu dùng, lý thuyết cung cầu, lý thuyết về doanh nghiệp và các loại thị trường.

Sau khi học xong, người học có khả năng hiểu biết được những kiến thức căn bản về kinh tế vi mô với các khái niệm như cung cầu, giá thị trường, độ co giãn,

các nguyên tắc lựa chọn hợp lý của người tiêu dùng và người sản xuất, để người học biết và dùng đúng các thuật ngữ chuyên môn. Từ đó, người học có thể tính toán và đưa ra giá cả hợp lý khi quyết định về giá cả sản phẩm nhằm tăng doanh thu hay lợi nhuận.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế chính trị.

12. Marketing căn bản

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, phạm vi đối tượng, phương pháp nghiên cứu, lịch sử hình thành và phát triển, khách hàng và phương pháp tiếp cận với khách hàng, thị trường và phân đoạn thị trường, định vị thị trường mục tiêu, định vị sản phẩm, chu kỳ đời sống sản phẩm và các nhân tố hợp thành Marketing Mix.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng phân biệt được marketing truyền thống và marketing hiện đại; nhận diện được thị trường và khách hàng; mô tả được tiến trình mua của khách hàng tiêu dùng; phân tích được mô hình và đặc trưng các giai đoạn của chu kỳ sống của một sản phẩm cụ thể; sử dụng được các phương pháp định giá và biết lựa chọn các chính sách giá hiệu quả cho doanh nghiệp; biết lựa chọn loại kênh phân phối và chính sách phân phối đối với sản phẩm của một doanh nghiệp giả định.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế vi mô.

13. Nguyên lý thống kê

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về các phương pháp thống kê được ứng dụng trong nghiên cứu các hiện tượng kinh tế xã hội nhằm phục vụ cho quá trình nghiên cứu và ra quyết định trong quản lý, một số phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu thống kê nhằm tìm ra bản chất và tính quy luật thống kê của các hiện tượng kinh tế xã hội trong các điều kiện không gian và thời gian cụ thể.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng thu thập và phân tích dữ liệu, làm cơ sở để có thể ra các quyết định trong kinh doanh.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế vi mô.

14. Luật kinh tế

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về triết lý, bản chất, vai trò và chức năng của pháp luật kinh tế đối với môi trường kinh doanh, nội dung cơ bản của các loại luật kinh tế (Luật doanh nghiệp, Luật thương mại, Luật cạnh tranh); các quy định pháp lý hiện hành về hợp đồng kinh tế.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng lựa chọn hình thức tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật; hiểu biết cách thức thiết lập và thực hiện một giao dịch thương mại bằng hình thức hợp

đồng tránh sai sót để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp doanh nghiệp; hiểu rõ cách thức giải quyết các tranh chấp và yêu cầu phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa các chủ thể liên quan.

Điều kiện tiên quyết: Không

15. Nguyên lý kế toán

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về khái niệm, vai trò, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán trong nền kinh tế thị trường; các phương pháp chứng từ kế toán; phương pháp tài khoản kế toán; phương pháp tính giá thành; phương pháp tổng hợp cân đối; sổ kế toán và các hình thức kế toán; tổ chức công tác hạch toán kế toán trong doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng trình bày và giải thích các khái niệm, các thuật ngữ kế toán cơ bản và sử dụng các phương pháp kế toán để thu thập, xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin kế toán trong doanh nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Kinh tế vi mô, Luật kinh tế, Kinh tế chính trị.

16. Tài chính - Tiền tệ

Học phần này cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về tài chính, khái quát về hệ thống tài chính và các khâu trong hệ thống tài chính cũng như mối quan hệ của chúng trong hệ thống tài chính. Học phần cũng giới thiệu các khái niệm cơ bản về tiền tệ, lạm phát tiền tệ, cung cầu tiền tệ và Ngân hàng Trung ương.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể trình bày được các khái niệm cơ bản về tài chính, tiền tệ; có khả năng nhận thức và phân tích được những hiện tượng tài chính, tiền tệ trong đời sống kinh tế xã hội, làm tiền đề cho việc tiếp cận và học tập các môn chuyên ngành sau này.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế chính trị.

17. Soạn thảo văn bản

Học phần này cung cấp cho người học những khái niệm chung về văn bản và văn bản quản lý hành chính nhà nước, thể thức và kỹ thuật soạn thảo văn bản nói chung, phương pháp soạn thảo một số văn bản thông dụng (tờ trình, báo cáo, quyết định cá biệt, biên bản, công văn, giấy mời họp, hợp đồng lao động) nói riêng.

Sau khi học xong học phần này người học có khả năng phân loại được các loại văn bản quản lý hành chính nhà nước, soạn thảo được một số văn bản thông dụng trong công việc hàng ngày ở đơn vị công tác.

Điều kiện tiên quyết: Không

18. Quản trị học

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị như: Khái niệm và bản chất của quản trị, nhà quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết

quản trị (cổ điển và hiện đại), các chức năng quản trị (hoạch định, tổ chức, điều hành và kiểm tra, kiểm soát). Học phần cũng cập nhật một số vấn đề mới về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự thay đổi, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được những vấn đề cơ bản về quản trị; có kỹ năng cơ bản trong công tác lập kế hoạch; tổ chức, điều hành và kiểm tra thực hiện kế hoạch để vận dụng vào thực tiễn công tác sau này.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế chính trị.

19. Tài chính quốc tế

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, vai trò của tài chính quốc tế, đầu tư quốc tế của các tổ chức kinh tế và tài chính công ty đa quốc gia; tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán quốc tế; tài trợ quốc tế của nhà nước; thuế quan và liên minh thuế quan.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được sự hình thành, phát triển của tài chính quốc tế, phân tích được các đặc điểm của tài chính quốc tế; trình bày và phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái, cán cân thanh toán quốc tế. Ngoài ra, người học hiểu được các nội dung cơ bản liên quan tới tài trợ quốc tế của nhà nước cũng như thuế quan và liên minh thuế quan.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Kinh tế vi mô, Tài chính - Tiền tệ.

20. Kinh tế quốc tế

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản để hiểu biết quan hệ kinh tế giữa các nước thông qua các hình thức: Thương mại quốc tế, trao đổi quốc tế về vốn, sức lao động, khoa học công nghệ trên thị trường thế giới; những ảnh hưởng của kinh tế thế giới tới kinh tế của mỗi quốc gia và quan điểm của Đảng, Nhà nước ta trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng hiểu và nhận thức được những vấn đề cơ bản của kinh tế quốc tế; những ảnh hưởng của các hiện tượng kinh tế thế giới tới tình hình kinh tế của Việt Nam; hiểu và trình bày được những quan điểm của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, từ đó biết vận dụng các kiến thức đã học vào công tác thực tiễn sau này.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế chính trị.

21. Tài chính doanh nghiệp 1

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức liên về tổng quan về tài chính doanh nghiệp bao gồm các khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, vai trò của tài chính doanh nghiệp; nội dung và phương pháp xác định chi phí, doanh thu, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được vai trò, chức năng và nội dung cơ bản của tài chính doanh nghiệp; các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến việc tổ chức tài chính doanh nghiệp. Đồng thời có khả năng lập kế hoạch chi phí kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận và xây dựng được phương án phân phối lợi nhuận hiệu quả.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Tài chính - Tiền tệ.

22. Kế toán tài chính doanh nghiệp 1

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nội dung và phương pháp hạch toán kế toán đối với các nghiệp vụ: Vốn bằng tiền, các khoản phải thu, tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn, các loại vật tư, tiền lương và các khoản trích theo lương, chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng lập được các chứng từ kế toán: Phiếu thu, phiếu chi, lệnh chi tiền, ủy nhiệm chi, séc, phiếu nhập kho, phiếu xuất kho, bảng phân bổ tiền lương, bảng phân bổ vật liệu, bảng tính giá thành; ghi sổ kế toán tổng hợp, chi tiết và lập các báo cáo kế toán tài chính liên quan đến vốn bằng tiền, các khoản phải thu, tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn, các loại vật tư, tiền lương và các khoản trích theo lương, chi phí sản xuất trong các doanh nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Nguyên lý kế toán.

23. Thuế

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thuế như sự ra đời, phân loại, đặc điểm, vai trò, các yếu tố cấu thành của thuế; nội dung của một số sắc thuế cơ bản: Thuế môn bài, thuế xuất khẩu, nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên, thuế bảo vệ môi trường, thuế liên quan đến nhà đất và một số khoản phí, lệ phí.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng hiểu được nghĩa vụ thuế của công dân đối với nhà nước; tự xác định được các khoản thuế, phí, lệ phí liên quan phải nộp vào ngân sách nhà nước.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Nguyên lý kế toán, Tài chính - Tiền tệ.

24. Thống kê doanh nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những phương pháp thống kê trong doanh nghiệp, kỹ thuật thu nhận, xử lý và phân tích thống kê doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng vận dụng các phương pháp thống kê trong việc thu nhận, xử lý và phân tích các thông tin thống kê kinh

tế trong doanh nghiệp, cung cấp các thông tin phục vụ cho việc ra quyết định kinh doanh của doanh nghiệp một cách hiệu quả.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Nguyên lý thống kê.

25. Tài chính doanh nghiệp 2

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về vốn kinh doanh; cơ cấu vốn, nguồn tài trợ của doanh nghiệp; giá trị theo thời gian của tiền, tỷ suất sinh lời và rủi ro; các phương án đầu tư trong doanh nghiệp; kế hoạch hóa tài chính doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng lập được kế hoạch khấu hao tài sản cố định, kế hoạch vốn lưu động trong doanh nghiệp; quản lý vốn kinh doanh một cách hiệu quả; xác định được giá trị theo thời gian của một khoản tiền, một dòng tiền; phân tích được báo cáo tài chính doanh nghiệp cũng như lựa chọn được dự án đầu tư tối ưu cho doanh nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Tài chính doanh nghiệp 1.

26. Kế toán tài chính doanh nghiệp 2

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nội dung và phương pháp hạch toán kế toán các nghiệp vụ: Bán hàng, xác định kết quả kinh doanh, nguồn vốn chủ sở hữu, các khoản phải trả; cơ sở và phương pháp lập hệ thống báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng lập được hóa đơn bán hàng; thu nhận, xử lý và phân loại chứng từ kế toán để ghi sổ kế toán tổng hợp, chi tiết và lập các báo cáo kế toán tài chính liên quan đến bán hàng, xác định kết quả kinh doanh, nguồn vốn chủ sở hữu, các khoản phải trả; lập được hệ thống báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp (Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, thuyết minh báo cáo tài chính) trong các doanh nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kế toán tài chính doanh nghiệp 1.

27. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức tổng quan về ngân hàng thương mại; nghiệp vụ huy động vốn; hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại; các dịch vụ tài chính của ngân hàng thương mại, nghiệp vụ về cho vay vốn, bảo lãnh, thanh toán, cho thuê tài chính và các rủi ro trong kinh doanh ngân hàng.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng phân tích tổng quát về ngân hàng thương mại; lập và thực hiện quy trình nghiệp vụ tín dụng; thực hiện một số kỹ thuật nghiệp vụ cho vay thông thường và đặc biệt, kỹ thuật thu nợ và xử lý các khoản nợ của khách hàng.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Tài chính - Tiền tệ.

28. Phân tích tài chính doanh nghiệp

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp phân tích tình hình và kết quả hoạt động tài chính, hoạt động kinh doanh; đánh giá thực trạng triển vọng tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; từ đó tìm ra nguyên nhân và đề xuất biện pháp quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản, vật tư, tiền vốn của doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để phân tích tình hình tài chính và đưa ra được chiến lược, các kế hoạch về tài chính trong tương lai của một doanh nghiệp sản xuất.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 và 2.

29. Bảo hiểm

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về bảo hiểm như bản chất, vai trò của bảo hiểm; nội dung các loại hình bảo hiểm đang triển khai ở Việt Nam như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm kinh doanh (bảo hiểm tài sản, bảo hiểm trách nhiệm dân sự và bảo hiểm con người).

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được đặc điểm, đối tượng, phạm vi áp dụng, phương thức, thủ tục bồi thường và chi trả đối với từng loại hình bảo hiểm; có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn hoạt động nghề nghiệp sau này.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần về tài chính và kế toán.

30. Thị trường chứng khoán

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức tổng quát về thị trường chứng khoán; sở giao dịch chứng khoán; hàng hóa lưu thông trên thị trường chứng khoán; giá cả các loại chứng khoán; mối quan hệ ngân hàng, doanh nghiệp và thị trường chứng khoán.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được quá trình hình thành và phát triển thị trường chứng khoán; vai trò, những mặt tích cực và tiêu cực của thị trường chứng khoán; nguyên tắc hoạt động, cơ cấu tổ chức và hoạt động của thị trường chứng khoán. Đồng thời có khả năng trình bày được các nghiệp vụ giao dịch chứng khoán trên sàn giao dịch chứng khoán, thực hiện được các giao dịch và có thể tham gia hoạt động chứng khoán.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần về tài chính và kế toán.

31. Thẩm định dự án đầu tư

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức tổng quan về thẩm định dự án đầu tư, phân tích tài chính, phân tích kinh tế, phân tích hiệu quả xã hội,

đánh giá kinh tế và tác động xã hội của dự án trên một số lĩnh vực: Giao thông, giáo dục, y tế, môi trường.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng sử dụng được các công cụ thích hợp để phân tích, đánh giá hiệu quả tài chính, hiệu quả kinh tế, xã hội của dự án. Từ đó, nhận diện những lợi ích cũng như chi phí của dự án để nâng cao hiệu quả chi đầu tư.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Tài chính doanh nghiệp 1 và 2.

32. Thực tập nghề nghiệp

Học phần này củng cố cho người học những kiến thức trọng tâm và kỹ năng thực hành cơ bản về nghiệp vụ tài chính doanh nghiệp, nghiệp vụ kế toán tài chính, nghiệp vụ ngân hàng thương mại, kỹ năng lập báo cáo tài chính. Từ đó, vận dụng những kỹ năng và kiến thức vào thực tế công tác tài chính - kế toán trong doanh nghiệp.

Sau khi thực hiện xong học phần này, người học có khả năng thực hiện được các thao tác kỹ thuật trong các nghiệp vụ tài chính - kế toán doanh nghiệp; có thể tiếp cận thực tế, có khả năng làm việc dưới hình thức tập sự tại các đơn vị thực tập tốt nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Tài chính doanh nghiệp 1 và 2; Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 và 2; Nghiệp vụ ngân hàng thương mại.

33. Thực tập tốt nghiệp

Học phần này nhằm củng cố và liên kết kiến thức cho người học, giúp người học làm quen với các nghiệp vụ tài chính - kế toán thực tế phát sinh tại các doanh nghiệp. Người học thực tập tại các doanh nghiệp, các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng thực hiện được quy trình và phương pháp hạch toán kế toán các nghiệp vụ tài chính - kế toán phát sinh trong doanh nghiệp và trong ngân hàng thương mại thông qua việc lập và sử dụng các chứng từ kế toán.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần cơ sở và chuyên môn.

VI. Các điều kiện thực hiện chương trình

1. Đội ngũ giáo viên thực hiện chương trình

Để triển khai thực hiện chương trình đào tạo có chất lượng và hiệu quả, cơ sở đào tạo cần có đủ đội ngũ giáo viên cả về số lượng và chất lượng.

- Đội ngũ giáo viên phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Luật giáo dục và Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp hiện hành.

- Số lượng giáo viên phải đảm bảo để tỷ lệ số học sinh/giáo viên phù hợp theo quy định, trong đó đội ngũ giáo viên cơ hữu của các bộ môn phải đảm bảo tối thiểu 70% khối lượng của chương trình đào tạo.

- Ngoài ra, giáo viên tham gia giảng dạy cần có trình độ tin học, ngoại ngữ và kinh nghiệm thực tế về tài chính doanh nghiệp để hỗ trợ, phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu.

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Để triển khai thực hiện chương trình đào tạo có chất lượng và hiệu quả, thì ngoài những cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học dùng chung cho các ngành đào tạo, cơ sở đào tạo phải chuẩn bị các phần mềm tài chính kế toán cập nhật với yêu cầu của công việc tại các doanh nghiệp. Ngoài ra, các cơ sở đào tạo cần hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp để tận dụng nhân lực và thiết bị của các doanh nghiệp trong quá trình đào tạo.

VII. Hướng dẫn sử dụng chương trình khung để xây dựng các chương trình đào tạo cụ thể

1. Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Tài chính doanh nghiệp quy định cụ thể về nội dung và khối lượng kiến thức, kỹ năng, tỷ lệ giữa lý thuyết, thực hành, thực tập của khóa học 2 năm đào tạo nhân viên ngành Tài chính doanh nghiệp. Chương trình được cấu trúc thành một hệ thống hoàn chỉnh và phân bố hợp lý về thời gian, phù hợp với quy định của Luật giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu và yêu cầu chất lượng đào tạo.

Chương trình bao gồm các học phần chung, các học phần cơ sở, học phần chuyên môn, thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp, đồng thời phân bố thời lượng đối với từng học phần, phân bố thời lượng lý thuyết, thực hành và thực tập trong các học phần của toàn bộ chương trình. Ngoài ra, chương trình còn giới thiệu danh mục các học phần và mô tả nội dung từng học phần trong chương trình, xác định điều kiện thực hiện chương trình nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, đồng thời quy định nội dung thi tốt nghiệp khi kết thúc khóa học.

Danh mục các học phần và khối lượng kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình chỉ là quy định mức tối thiểu, trong đó có các học phần bắt buộc và các học phần tự chọn. Các học phần bắt buộc là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức chủ yếu của mỗi chương trình, bắt buộc người học phải tích lũy. Học phần tự chọn là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức cần thiết, được tự chọn nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp để tích lũy đủ số đơn vị học trình quy định. Trong chương trình này quy định 1 đơn vị học trình bằng 15 tiết học lý thuyết; bằng 30 tiết đến 45 tiết học thực hành, thí nghiệm, thảo luận, tham quan, bài tập; bằng 45 giờ đến 60 giờ thực tập; 1 tiết học có thời lượng là 45 phút, 1 giờ thực tập có thời lượng là 60 phút.

2. Chương trình được thiết kế theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các chương trình đào tạo cụ thể. Có thể kết cấu lại chương trình của các học phần tự chọn trong các học phần cơ sở và chuyên môn để phù hợp với kế hoạch đào tạo của các trường và có thể xây dựng thành chương trình đào tạo các ngành khác; trong đó, khối lượng kiến thức, kỹ năng đào tạo chuyên ngành là 30% tổng khối lượng kiến thức, kỹ năng được bố trí cho các học phần chuyên môn, thực tập cơ bản và thực tập tốt nghiệp. Có thể thiết kế chương trình đào tạo liên thông từ Trung cấp chuyên nghiệp lên Cao đẳng, Đại học bằng cách bổ sung các nội dung học phần còn thiếu so với chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Đại học.

3. Căn cứ các quy định của chương trình khung này, đồng thời căn cứ vào mục tiêu, đối tượng tuyển sinh, thời gian đào tạo, yêu cầu sử dụng nhân lực và điều kiện cụ thể, các trường xây dựng thành chương trình đào tạo cụ thể của trường mình và lập kế hoạch đào tạo toàn khóa, kế hoạch đào tạo từng năm học để triển khai thực hiện chương trình. Thành phần tham gia xây dựng chương trình đào tạo cụ thể của trường là những cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy về tài chính, kế toán, ngân hàng và đại diện một số doanh nghiệp trong đó cần lựa chọn những người có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm thực tế và có uy tín tham gia xây dựng chương trình. Chương trình đào tạo cụ thể phải được tổ chức thẩm định theo Quy định về thẩm định chương trình giáo dục trung cấp chuyên nghiệp của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mục tiêu đào tạo phải được cụ thể hóa từ chương trình khung trên cơ sở chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, thái độ cũng như vị trí và nhiệm vụ phải thực hiện tại nơi làm việc mà người học cần đạt được. Cấu trúc kiến thức, kỹ năng trong chương trình đào tạo phải phù hợp định hướng mục tiêu đào tạo. Thời gian thực tập (bao gồm thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp) được xem như các học phần trong chương trình đào tạo và phải xác định mục tiêu, nội dung, kế hoạch chặt chẽ và được thực hiện tập trung tại trường hoặc tại doanh nghiệp.

Kế hoạch đào tạo phải đảm bảo triển khai đúng chương trình đào tạo, đồng thời vận dụng linh hoạt, phù hợp với đối tượng đào tạo, điều kiện hoàn cảnh cụ thể. Việc bố trí các học phần phải đảm bảo tính lôgíc, thuận lợi và hiệu quả.

4. Việc đánh giá kết quả học tập của người học trong quá trình đào tạo và khi kết thúc khóa học được thực hiện theo quy định tại Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Trình độ đào tạo : Trung cấp chuyên nghiệp
Ngành đào tạo : Tài chính xã, phường, thị trấn
Mã ngành :
Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông
Thời gian đào tạo : 2 năm

(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Giới thiệu và mô tả chương trình

Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Tài chính xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Tài chính xã) được thiết kế để đào tạo cán bộ quản lý tài chính nhà nước trình độ trung cấp chuyên nghiệp. Sau khi tốt nghiệp ra trường, người học có đủ phẩm chất đạo đức, sức khỏe và năng lực chuyên môn để làm việc tại ban tài chính cấp xã, phường, thị trấn và các đơn vị hành chính sự nghiệp. Chương trình này tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Chương trình khóa học bao gồm những nội dung cơ bản về quản lý ngân sách, quản lý dự án, lý thuyết tài chính - tiền tệ, kế toán, tài chính xã, thống kê, thuế, phân tích hoạt động tài chính xã và các kiến thức bổ trợ về tin học, ngoại ngữ, giáo dục thể chất, giáo dục chính trị, pháp luật, giáo dục quốc phòng - an ninh. Chương trình đảm bảo tính liên thông với bậc học cao hơn.

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính cấp xã, phường, thị trấn.

II. Mục tiêu đào tạo

Sau khi học xong chương trình người học có khả năng:

1. Về kiến thức

- Khái quát hóa được những nội dung kiến thức cơ bản về văn bản hành chính, pháp luật kinh tế, kinh tế chính trị, phát triển cộng đồng.

- Xác định được các khâu tài chính trong hệ thống tài chính nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, những nguyên tắc, nội dung quản lý tài chính công trong đó có tài chính xã.

- Trình bày được nội dung công tác quản lý dự án, quản lý ngân sách xã; nội dung công tác thống kê trong đơn vị hành chính xã; những lý luận chung về tiền tệ, tài chính, kế toán.

- Chỉ rõ được những quy định, nội dung phản ánh của các nghiệp vụ chuyên môn về tài chính ngân sách, các nghiệp vụ kế toán hành chính sự nghiệp, kế toán ngân sách xã; các luật thuế, phí, lệ phí cơ bản vận dụng trong công tác quản lý tài chính xã.

- Xác định được nội dung và phương pháp phân tích các hoạt động tài chính xã, công tác kiểm toán.

2. Về kỹ năng

- Lập kế hoạch và chỉ đạo thực hiện kế hoạch tài chính ngân sách xã.

- Thực hiện được việc lập dự toán và quyết toán ngân sách xã theo đúng trình tự và đúng hệ thống mục lục ngân sách nhà nước.

- Thực hiện được nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài chính, ngân sách trên địa bàn xã, bao gồm: Quản lý nguồn thu, nguồn chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

- Kiểm tra đôn đốc các tổ chức, cá nhân trên địa bàn được quản lý thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện quản lý thị trường trên địa bàn xã để thu đúng, thu đủ các nguồn thu theo luật định vào ngân sách nhà nước.

- Làm được kế toán ngân sách xã, kế toán các đơn vị hành chính, sự nghiệp theo đúng luật kế toán và chế độ kế toán hiện hành.

- Thực hiện được các nghiệp vụ thống kê trong địa bàn xã và các đơn vị hành chính, sự nghiệp.

- Sử dụng được máy vi tính vào công tác chuyên môn.

3. Về thái độ

Có lập trường và quan điểm vững vàng về chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước vào lĩnh vực công tác. Có phẩm chất đạo đức tốt, tác phong công nghiệp, tôn trọng pháp luật, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, có đức tính khiêm tốn, trung thực, cần cù, tỷ mỷ, chính xác trong công việc. Có ý thức vươn lên trong học tập, cuộc sống cũng như công việc.

III. Khung chương trình đào tạo

1. Cấu trúc kiến thức, kỹ năng của chương trình đào tạo

TT	Nội dung	Số đơn vị học trình (ĐVHT)
1	Các học phần chung	22
2	Các học phần cơ sở	26
3	Các học phần chuyên môn	32
4	Thực tập nghề nghiệp	11
5	Thực tập tốt nghiệp	7
	Tổng khối lượng chương trình	**98**

2. Các học phần của chương trình và thời lượng

TT	Tên học phần	Số tiết	Số ĐVHT		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
I	**Các học phần chung**	**420**	**22**	**18**	**4**
Các học phần bắt buộc		***390***	***20***	***16***	***4***
1	Giáo dục chính trị	75	5	5	
2	Pháp luật	30	2	2	
3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	75	3	2	1
4	Giáo dục thể chất	60	2	1	1
5	Ngoại ngữ	90	5	4	1
6	Tin học	60	3	2	1
Các học phần tự chọn *(chọn 1 trong 2 học phần)*		***30***	***2***	***2***	
7	Kỹ năng giao tiếp	30	2	2	
8	Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	30	2	2	
II	**Các học phần cơ sở**	**435**	**26**	**23**	**3**
Các học phần bắt buộc		***390***	***23***	***20***	***3***
9	Kinh tế chính trị	45	3	3	
10	Kinh tế vi mô	45	3	3	
11	Luật kinh tế	30	2	2	
12	Quản lý dự án	45	3	3	
13	Thống kê kinh tế	60	3	2	1
14	Tài chính - Tiền tệ	75	4	3	1
15	Nguyên lý kế toán	60	3	2	1
16	Soạn thảo văn bản	30	2	2	
Các học phần tự chọn *(chọn 1 trong 2 học phần)*		***45***	***3***	***3***	
17	Kinh tế công cộng	45	3	3	
18	Phát triển cộng đồng	45	3	3	
II	**Các học phần chuyên môn**	**585**	**32**	**23**	**8**
Các học phần bắt buộc		***555***	***30***	***21***	***8***
19	Thuế	75	4	3	1
20	Quản lý ngân sách tài chính xã, phường, thị trấn	75	4	3	1

TT	Tên học phần	Số tiết	Số ĐVHT		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
21	Tài chính hành chính sự nghiệp	60	3	2	1
22	Kế toán ngân sách và tài chính xã, phường, thị trấn	75	4	3	1
23	Kế toán hành chính sự nghiệp - Phần 1	60	3	2	1
24	Kế toán hành chính sự nghiệp - Phần 2	60	3	2	1
25	Phân tích quyết toán	45	3	3	
26	Phần mềm kế toán	60	3	2	1
27	Kế toán kho bạc	45	3	2	1
Các học phần tự chọn *(chọn 1 trong 2 học phần)*		**30**	**2**	**2**	
28	Kiểm toán	30	2	2	
29	Kế toán Hợp tác xã	30	2	2	
IV	**Thực tập nghề nghiệp**	**495 giờ**	**11**		**11**
30	Quản lý ngân sách và tài chính xã, phường, thị trấn	360 giờ	8		
31	Kế toán ngân sách và tài chính xã, phường, thị trấn	135 giờ	3		
V	**Thực tập tốt nghiệp**	**315 giờ**	**7**		**7**
Tổng cộng			**98**	**65**	**33**

IV. Nội dung thi tốt nghiệp

TT	Nội dung
1	*Chính trị:* Học phần Giáo dục chính trị
2	*Lý thuyết tổng hợp (gồm các học phần):* - Nguyên lý kế toán - Quản lý ngân sách tài chính xã, phường, thị trấn
3	*Thực hành nghề nghiệp (gồm các học phần):* - Quản lý ngân sách tài chính xã, phường, thị trấn - Kế toán ngân sách và tài chính xã, phường, thị trấn - Phần mềm kế toán

V. Mô tả nội dung các học phần

1. Giáo dục chính trị

Học phần này cung cấp cho người học những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội, con người, những nội dung cơ bản về Đảng

cộng sản Việt Nam và đường lối chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể trình bày được những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về tự nhiên, xã hội, con người, về Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó có cái nhìn khoa học, khách quan đối với các vấn đề tự nhiên, xã hội, con người, biết phân tích, đánh giá các vấn đề chính trị, xã hội, biết sống hòa nhập với cộng đồng và môi trường. Tin tưởng vào đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước Việt Nam.

Điều kiện tiên quyết: Không

2. Pháp luật

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật. Nội dung bao gồm: Một số vấn đề về Nhà nước và pháp luật và một số luật cơ bản của Pháp luật Việt Nam.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể giải thích được những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật và một số luật cơ bản của Pháp luật Việt Nam, vận dụng được kiến thức đã học để xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư, hình thành ý thức tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật; biết lựa chọn hành vi và khẳng định sự tự chủ của mình trong các quan hệ xã hội, trong lao động, trong cuộc sống hàng ngày.

Điều kiện tiên quyết: Không

3. Giáo dục Quốc phòng - An ninh

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về công tác Quốc phòng - An ninh. Nội dung bao gồm: Quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước về công tác Giáo dục Quốc phòng - An ninh, chính trị quân sự lực lượng dân quân tự vệ, kỹ thuật và chiến thuật quân sự, kỹ thuật sử dụng vũ khí thông thường.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể trình bày được những nội dung cơ bản về công tác Quốc phòng - An ninh, về cấu tạo, nguyên lý và sử dụng được một số vũ khí bộ binh thông thường, thành thạo điều lệnh đội ngũ, biết vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện nếp ngăn nắp, tác phong nhanh nhẹn, hoạt bát, kỷ luật và ý thức được trách nhiệm của bản thân cùng toàn Đảng toàn dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều kiện tiên quyết: Không

4. Giáo dục thể chất

Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất. Nội dung bao gồm: Ý nghĩa, tác dụng của thể dục thể thao đối với sự phát triển của cơ thể, bài thể dục buổi sáng, chạy bền, chạy cự ly ngắn, nhảy cao nằm nghiêng. Ngoài ra, chương trình có thể còn được bổ sung các nội dung như: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng bàn, Cầu lông, Bơi lội.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng tự rèn luyện thân thể, hình thành lối sống lành mạnh, tích cực tham gia các hoạt động thể dục, thể thao tại cơ sở.

Điều kiện tiên quyết: Không

5. Ngoại ngữ

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng ngoại ngữ. Nội dung bao gồm những vấn đề căn bản về ngôn ngữ, cấu trúc ngữ pháp, từ vựng, các tình huống giao tiếp đơn giản, phổ thông và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể trình bày được cấu trúc ngữ pháp cơ bản, có khả năng giao tiếp được bằng ngoại ngữ với trình độ căn bản về nghe, nói, đọc, viết và có thể đọc hiểu tài liệu, trao đổi và sưu tầm thông tin phục vụ học tập, nghiên cứu bằng ngoại ngữ được học với sự trợ giúp của từ điển làm nền tảng để tiếp cận khoa học kỹ thuật, học tập và nghiên cứu các vấn đề chuyên môn, tạo cơ hội cho học sinh nâng cao kiến thức và ý thức về những khác biệt văn hóa liên quan đến việc sử dụng ngoại ngữ hợp tác trong lao động và giao tiếp.

Điều kiện tiên quyết: Không

6. Tin học

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tin học đại cương. Nội dung bao gồm các vấn đề căn bản về công nghệ thông tin và truyền thông, sử dụng máy tính và quản lý tệp với Windows, soạn thảo văn bản, bảng tính điện tử, trình diễn điện tử - Power Point và Internet.

Sau khi học xong học phần này, người học biết sử dụng máy tính để soạn thảo văn bản, trình diễn báo cáo, sử dụng bảng máy tính để tính toán thống kê, biết sử dụng và khai thác một số dịch vụ của Internet, đồng thời rèn luyện phong cách suy nghĩ và làm việc phù hợp với thời đại tin học hóa, ham hiểu biết, tìm tòi, sáng tạo, chủ động trong suy nghĩ và hành động.

Điều kiện tiên quyết: Không

7. Kỹ năng giao tiếp

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức chung và các kỹ năng thông thường về giao tiếp trong nhà trường, trong cuộc sống hàng ngày và trong công việc.

Học phần này bao gồm các nội dung: Những yếu tố cơ bản của quá trình giao tiếp; nghệ thuật ứng xử trong giao tiếp; cách thức tổ chức các cuộc họp tại nơi làm việc; kỹ năng trả lời phỏng vấn khi xin việc; kỹ năng viết thư và báo cáo công việc.

Sau khi học xong học phần, người học trình bày được ý nghĩa và sự cần thiết của giao tiếp; phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của quá trình giao tiếp;

thực hiện hiệu quả các cuộc giao tiếp thông thường qua bày tỏ thái độ, lời nói và viết thư; có khả năng phát triển và duy trì giao tiếp thân thiện tại nơi làm việc; có khả năng tổ chức và điều tiết tốt các cuộc họp tại nơi làm việc và thực hiện được các kỹ năng phỏng vấn thông thường.

Điều kiện tiên quyết: Không

8. Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về năng lượng và tình hình sử dụng năng lượng, nhiên liệu, tài nguyên hiện nay; các chính sách về sử dụng năng lượng của nước ta cũng như của một số quốc gia trên thế giới.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày và giải thích được các khái niệm, thuật ngữ cơ bản về năng lượng và vấn đề sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, các dạng năng lượng mới; các chính sách sử dụng năng lượng của nước ta cũng như một số quốc gia trên thế giới, quá trình sản xuất, truyền tải, cung cấp, phân phối và sử dụng điện năng. Đồng thời, giúp người học hình thành được ý thức, thái độ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tuyên truyền, giáo dục cho những người xung quanh ý thức sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, an toàn.

Điều kiện tiên quyết: Không

9. Kinh tế chính trị

Học phần này cung cấp cho người học những vấn đề chung về kinh tế chính trị như đối tượng, phương pháp nghiên cứu, nền sản xuất xã hội, các quy luật sản xuất hàng hóa và tái sản xuất. Học phần này cũng đề cập tới những vấn đề cơ bản về kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng trình bày được các quy luật cơ bản chi phối sự vận động và phát triển kinh tế, đồng thời hiểu được chủ trương, chính sách phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Giáo dục chính trị.

10. Kinh tế vi mô

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nghiên cứu ứng xử của người tiêu dùng và các doanh nghiệp trên các loại thị trường, thông qua đó xác định giá cả thị trường về xuất, nhập lượng các sản phẩm và dịch vụ, dựa trên các lý thuyết về người tiêu dùng, lý thuyết cung cầu, lý thuyết về doanh nghiệp và các loại thị trường.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng hiểu biết được những kiến thức căn bản về kinh tế vi mô với các khái niệm như cung cầu, giá thị trường, độ co giãn, các nguyên tắc lựa chọn hợp lý của người tiêu dùng và người sản xuất, để người học biết và dùng đúng các thuật ngữ chuyên môn. Từ đó, người học có

thể tính toán và đưa ra giá cả hợp lý khi quyết định về giá cả sản phẩm nhằm tăng doanh thu hay lợi nhuận.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế chính trị.

11. Luật kinh tế

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về triết lý, bản chất, vai trò và chức năng của pháp luật kinh tế đối với môi trường kinh doanh, nội dung cơ bản của các loại luật kinh tế (Luật doanh nghiệp, Luật thương mại, Luật cạnh tranh); các quy định pháp lý hiện hành về hợp đồng kinh tế.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng lựa chọn hình thức tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật; hiểu biết cách thức thiết lập và thực hiện một giao dịch thương mại bằng hình thức hợp đồng tránh sai sót để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp doanh nghiệp; hiểu rõ cách thức giải quyết các tranh chấp và yêu cầu phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa các chủ thể liên quan.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế chính trị.

12. Quản lý dự án

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về công tác quản lý dự án, chủ yếu là các dự án vừa và nhỏ, phương pháp lập kế hoạch cho phép hoàn thành các mục tiêu đề ra và thực hiện dự án thành công.

Sau khi học xong học phần này, người học tiếp cận được vai trò của người làm công tác quản lý dự án ở đơn vị cơ sở (phường, xã, thị trấn) từ việc lập kế hoạch tổng thể đến những kế hoạch chi tiết, kế hoạch huy động vốn, phân phối vốn và các nguồn lực cần thiết cho dự án, kế hoạch quản lý chi phí, quản lý tiến độ thực hiện dự án.

Điều kiện tiên quyết: Không

13. Thống kê kinh tế

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thống kê học nói chung và công tác thống kê trong phạm vi hoạt động ở địa phương (cụ thể là phường, xã, thị trấn).

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được nội dung hoạt động của công tác thống kê ở phường, xã, thị trấn; tính được các chỉ tiêu thống kê về dân số, tình hình hoạt động sản xuất tại địa phương; về thu, chi ngân sách, về mức sống dân cư, lập được các báo cáo thống kê về hoạt động của địa phương theo quy định và cung cấp các tài liệu cần thiết giúp cho việc xây dựng kế hoạch cũng như chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế chính trị.

14. Tài chính - Tiền tệ

Học phần này cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về tài chính, khái quát về hệ thống tài chính và các khâu trong hệ thống tài chính cũng như mối quan hệ của chúng trong hệ thống tài chính. Học phần cũng giới thiệu các khái niệm cơ bản về tiền tệ, lạm phát tiền tệ, cung cầu tiền tệ và Ngân hàng Trung ương.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể trình bày được các khái niệm cơ bản về tài chính, tiền tệ; có khả năng nhận thức và phân tích được những hiện tượng tài chính, tiền tệ trong đời sống kinh tế xã hội, làm tiền đề cho việc tiếp cận và học tập các môn chuyên ngành sau này.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế chính trị.

15. Nguyên lý kế toán

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về khái niệm, vai trò, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán trong nền kinh tế thị trường; các phương pháp chứng từ kế toán; phương pháp tài khoản kế toán; phương pháp tính giá thành; phương pháp tổng hợp cân đối; sổ kế toán và các hình thức kế toán; tổ chức công tác hạch toán kế toán trong doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng trình bày và giải thích các khái niệm, các thuật ngữ kế toán cơ bản và sử dụng các phương pháp kế toán để thu thập, xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin kế toán trong doanh nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Kinh tế vi mô, Luật kinh tế.

16. Soạn thảo văn bản

Học phần này cung cấp cho người học những khái niệm chung về văn bản và văn bản quản lý hành chính nhà nước, thể thức và kỹ thuật soạn thảo văn bản nói chung, phương pháp soạn thảo một số văn bản thông dụng (tờ trình, báo cáo, quyết định cá biệt, biên bản, công văn, giấy mời họp, hợp đồng lao động) nói riêng.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng phân loại được các loại văn bản quản lý hành chính nhà nước, soạn thảo được một số văn bản thông dụng trong công việc hàng ngày ở đơn vị công tác.

Điều kiện tiên quyết: Không

17. Kinh tế công cộng

Học phần này cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về khu vực công, cách thức can thiệp và phương pháp đánh giá các tác động của những chính sách mà Chính phủ sử dụng để điều tiết nền kinh tế; các chính sách, công cụ được Chính phủ sử dụng để tác động đối với nền kinh tế.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng hiểu và phân biệt được những lĩnh vực mà khu vực công tham gia và tổ chức hoạt động, từ đó có thể

phân tích, đánh giá và dự đoán tác động của các chính sách do Chính phủ đề ra đối với nền kinh tế trong thực tiễn.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế chính trị.

18. Phát triển cộng đồng

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phát triển cộng đồng như khái niệm cộng đồng, phát triển cộng đồng, mục đích, nội dung, biện pháp tổ chức phát triển cộng đồng, xây dựng nguồn lực và tăng năng lực cho cộng đồng để giải quyết các vấn đề hiện tại, tương lai nhằm phát triển bền vững.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được kiến thức cơ bản về phát triển cộng đồng, nhận thức đúng và có hành động tích cực hơn trong việc giúp cộng đồng nghèo giải quyết và phòng ngừa vấn đề tác động xấu có thể xảy ra đến đời sống của họ trong cộng đồng.

Điều kiện tiên quyết: Không

19. Thuế

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thuế, phí và lệ phí, cụ thể về đặc điểm, nguyên tắc thiết lập hệ thống thuế, phí như thuế môn bài, thuế xuất khẩu, nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp; xác định được đối tượng chịu thuế, nộp thuế và cách tính toán một số loại thuế, phí, lệ phí cơ bản theo pháp luật hiện hành.

Sau khi học xong học phần này, người học nêu được nghĩa vụ thuế của công dân, của các đơn vị kinh doanh đối với nhà nước; xác định được các khoản thuế, phí, lệ phí liên quan phải nộp vào ngân sách nhà nước, góp phần tăng cường công tác quản lý tài chính và tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước tại các đơn vị xã, phường.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế chính trị.

20. Quản lý ngân sách và tài chính xã, phường, thị trấn

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về ngân sách và các hoạt động tài chính khác ở xã, phường, thị trấn; về tổ chức quản lý ngân sách và các hoạt động tài chính khác ở xã, phường, thị trấn như quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi, quy trình quản lý ngân sách xã, phường, thị trấn cũng như việc tổ chức các hoạt động tài chính khác trong phạm vi xã, phường, thị trấn; quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng trình bày được nội dung thu, chi ngân sách và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn; thực hiện được cách thức lập dự toán, phương pháp quản lý các khoản thu và chi chủ yếu của ngân sách xã, phường, thị trấn và các hoạt động tài chính khác ở xã, phường, thị trấn.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Tài chính - Tiền tệ.

21. Tài chính hành chính sự nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp bao gồm các chính sách, chế độ thu, chi tài chính đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp; công tác lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán thu chi trong các đơn vị hành chính sự nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học nêu được các vấn đề cơ bản trong công tác quản lý tài chính ở các đơn vị hành chính sự nghiệp; trình bày được các chính sách, chế độ thu, chi tài chính và quản lý tài sản tại đơn vị hành chính sự nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Tài chính - Tiền tệ.

22. Kế toán ngân sách và tài chính xã, phường, thị trấn

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán ngân sách và tài chính xã, phường như kế toán thu, chi ngân sách xã, kế toán các khoản tiền vật tư, tài sản cố định; kế toán thanh toán và nguồn vốn quỹ của xã, báo cáo kế toán và quyết toán ngân sách xã, phường, thị trấn.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được nội dung, nguyên tắc và phương pháp hạch toán các khoản thu, chi ngân sách xã, phường, thị trấn; các khoản tiền vật tư, tài sản cố định; phương pháp hạch toán các khoản thanh toán và nguồn vốn quỹ của xã, phường, thị trấn; có khả năng tổng hợp, lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách xã, phường, thị trấn và nguồn vốn của các đơn vị này; có khả năng vận dụng và làm được các phần mềm kế toán tại các đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Nguyên lý kế toán, Quản lý ngân sách và tài chính xã, phường, thị trấn.

23. Kế toán hành chính sự nghiệp - Phần 1

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp, nội dung, nguyên tắc và các phương pháp hạch toán kế toán các nghiệp vụ liên quan đến các khoản tiền và đầu tư tài chính; vật liệu, công cụ, dụng cụ, tài sản cố định, thanh toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp theo chế độ kế toán hiện hành.

Sau khi học xong học phần này, người học định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến vốn bằng tiền, đầu tư tài chính, vật liệu, công cụ, dụng cụ, tài sản cố định, các khoản thanh toán; biết mở và ghi các sổ sách kế toán có liên quan.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Nguyên lý kế toán, Tài chính hành chính sự nghiệp.

24. Kế toán hành chính sự nghiệp - Phần 2

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán nguồn kinh phí và các khoản thu; kế toán các khoản chi hành chính sự nghiệp; kế toán

hoạt động sản xuất kinh doanh; lập báo cáo tài chính trong các đơn vị hành chính sự nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học định khoản được các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến thu - chi đối với hoạt động sự nghiệp, hoạt động dự án, hoạt động kinh doanh, ghi vào các sổ sách kế toán có liên quan và lập các báo cáo tài chính, quyết toán kinh phí trong các đơn vị hành chính sự nghiệp theo quy định.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kế toán hành chính sự nghiệp - Phần 1.

25. Phân tích quyết toán

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phân tích; nội dung phân tích bảng cân đối tài khoản, phân tích tình hình kinh phí và sử dụng kinh phí; tình hình sử dụng các yếu tố vật chất đảm bảo điều kiện hoạt động của các đơn vị hành chính, sự nghiệp và kết quả hoạt động sản xuất, dịch vụ ở các đơn vị hành chính sự nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được nội dung và phương pháp phân tích áp dụng ở các đơn vị hành chính sự nghiệp, hiểu được công tác tổ chức và phương pháp, kỹ thuật phân tích một số báo cáo tài chính chủ yếu ở các đơn vị hành chính sự nghiệp như bảng cân đối tài khoản, báo cáo tình hình kinh phí và sử dụng kinh phí, báo cáo tình hình tăng, giảm tài sản cố định, tình hình sử dụng lao động, tiền lương.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Tài chính hành chính sự nghiệp, Kế toán hành chính sự nghiệp - Phần 2.

26. Phần mềm kế toán

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về danh mục, thông số quản lý chung, cập nhật số dư, số phát sinh và cách khai thác thông tin trên phần mềm kế toán.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng tự thiết kế được các danh mục, các hàm để nhập mã đối tượng chi tiết, tổng hợp, số dư, nghiệp vụ kinh tế phát sinh và xem (thiết kế) các sổ kế toán chi tiết, sổ kế toán tổng hợp và báo cáo tài chính theo quy định; có thể cập nhật và sử dụng được một số phần mềm kế toán khác.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Tin học và các học phần về kế toán.

27. Kế toán kho bạc

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nhiệm vụ và các phương pháp hạch toán kế toán: Các khoản thu, chi và lập báo cáo tài chính đối với kho bạc.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng định khoản được các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến tình hình thu - chi của kho bạc, ghi vào các sổ tổng hợp, sổ kế toán chi tiết có liên quan và lập được một số báo cáo tài chính theo quy định.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần về kế toán.

28. Kiểm toán

Học phần này cung cấp cho người học những lý thuyết cơ bản về kiểm toán, cụ thể các khái niệm trong kiểm toán, nhiệm vụ, phạm vi đối tượng và các loại kiểm toán, trình tự, nội dung kiểm toán và các phương pháp kiểm toán.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng thực hiện được những bài toán đơn giản về kiểm toán, vận dụng được kiến thức về kiểm toán để phục vụ thực tế công tác quản lý tài chính tại các đơn vị xã, phường, thị trấn.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Tài chính xã, phường, thị trấn và các học phần về kế toán.

29. Kế toán hợp tác xã

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nhiệm vụ, nội dung và các phương pháp hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đối với các hợp tác xã.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng định khoản được các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến: Thu - chi của hoạt động sản xuất kinh doanh đối với các hợp tác xã, biết ghi vào các sổ tổng hợp, sổ kế toán chi tiết có liên quan và lập được các báo cáo tài chính theo quy định.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần về kế toán.

30. Quản lý ngân sách và tài chính xã, phường, thị trấn

Học phần này cung cấp cho người học các kỹ năng thực hành về công tác quản lý ngân sách xã, phường, thị trấn, chủ yếu là thực hành lập dự toán năm; công tác tổng hợp lập báo cáo quyết toán ngân sách và các quỹ công chuyên dùng ở xã, phường, thị trấn.

Sau khi hoàn thành nội dung thực hành quản lý ngân sách và tài chính xã, phường, thị trấn, người học củng cố được những kiến thức đã học về môn học; rèn luyện được các kỹ năng cơ bản của một nhân viên tài chính, thực hiện được công tác lập dự toán thu, chi ngân sách xã, phường, thị trấn; biết tập hợp số liệu để lập báo cáo quyết toán ngân sách.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Quản lý ngân sách và tài chính xã, phường, thị trấn.

31. Kế toán ngân sách và tài chính xã, phường, thị trấn

Học phần này bao gồm các nội dung về thực hành kế toán ngân sách ở một đơn vị hành chính cấp xã đã được thiết lập sát với thực tế, trên cơ sở các bộ

chứng từ kế toán giả định phản ánh những nghiệp vụ phổ biến gắn với hoạt động kinh tế, tài chính của xã trong một kỳ kế toán; cách thức phân loại, xử lý chứng từ, lập sổ sách kế toán và hình thành báo cáo kế toán cuối kỳ, sắp xếp và lưu giữ chứng từ.

Sau khi hoàn thành nội dung thực tập này, người học củng cố được những kiến thức đã học về kế toán ngân sách xã, phường, thị trấn; rèn luyện được các kỹ năng cơ bản của một nhân viên kế toán, hiểu được quy trình thực hiện các phần hành kế toán ở một đơn vị hành chính cấp xã; biết tập hợp và xử lý các chứng từ kế toán, lập các loại sổ sách kế toán và báo cáo kế toán từ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại một đơn vị hành chính cấp xã để tiếp tục thực hành kế toán trên máy tính.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kế toán ngân sách và tài chính xã, phường, thị trấn - Phần 1.

32. Thực tập tốt nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức thực tế về hoạt động tài chính ngân sách ở xã, phường, thị trấn.

Sau khi thực hiện xong học phần này, người học xác định được các công việc của cán bộ làm công tác tài chính ngân sách xã, phường, thị trấn và có khả năng đảm nhận công tác quản lý tài chính tại các đơn vị xã, phường, thị trấn.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần chuyên môn và thực tập nghề nghiệp.

VI. Các điều kiện thực hiện chương trình

1. Đội ngũ giáo viên thực hiện chương trình

Để triển khai thực hiện chương trình đào tạo có chất lượng và hiệu quả, cơ sở đào tạo cần có đủ đội ngũ giáo viên cả về số lượng và chất lượng, cụ thể:

- Đội ngũ giáo viên phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Luật giáo dục và Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp hiện hành.

- Số lượng giáo viên phải đảm bảo để tỷ lệ số học sinh/giáo viên phù hợp theo quy định, trong đó đội ngũ giáo viên cơ hữu của các bộ môn phải đảm bảo tối thiểu 70% khối lượng của chương trình đào tạo.

- Ngoài ra, giáo viên tham gia giảng dạy cần có trình độ tin học, ngoại ngữ và kinh nghiệm thực tế về hệ thống thông tin văn phòng để hỗ trợ, phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu.

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Để có được chất lượng đào tạo như dự kiến thì cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy và học tập phải đảm bảo như sau:

- Phòng học thông thường: Có phòng học đủ diện tích, âm thanh và ánh sáng, các thiết bị để sử dụng giáo án điện tử;

- Phòng học chuyên dùng: Có phòng dạy ngoại ngữ, dạy tin học với đủ các phương tiện phục vụ dạy và học như: Thiết bị nghe, nhìn; máy tính, thiết bị trình chiếu; phòng thực hành nghiệp vụ tài chính kế toán.

- Thư viện: Có đủ các đầu sách giáo trình các môn học theo chương trình, phong phú tài liệu tham khảo cho các môn học. Ngoài ra, cần có phòng đọc đủ tiêu chuẩn, đủ chỗ cho giáo viên và học sinh ngồi nghiên cứu tài liệu.

VII. Hướng dẫn sử dụng chương trình khung để thiết kế các chương trình đào tạo cụ thể

1. Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Tài chính xã, phường, thị trấn quy định cụ thể về nội dung và khối lượng kiến thức, kỹ năng, tỷ lệ giữa lý thuyết, thực hành, thực tập của khóa học 2 năm đào tạo cán bộ quản lý kinh tế tài chính. Chương trình được cấu trúc thành một hệ thống hoàn chỉnh và phân bố hợp lý về thời gian, phù hợp với quy định của Luật giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu và yêu cầu chất lượng đào tạo.

Chương trình bao gồm các học phần chung, các học phần cơ sở, học phần chuyên môn, thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp, đồng thời phân bố thời lượng đối với từng học phần, phân bố thời lượng lý thuyết, thực hành trong các học phần và toàn bộ chương trình, quy định nội dung thi tốt nghiệp khóa học. Ngoài ra, chương trình còn giới thiệu danh mục các học phần và mô tả nội dung từng học phần trong chương trình, xác định điều kiện thực hiện chương trình nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.

Danh mục các học phần và khối lượng kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình chỉ là quy định mức tối thiểu, trong đó có các học phần bắt buộc và các học phần tự chọn. Các học phần bắt buộc là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức chủ yếu của mỗi chương trình, bắt buộc người học phải tích lũy. Học phần tự chọn là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức cần thiết, được tự chọn nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp để tích lũy đủ số đơn vị học trình quy định.

Trong chương trình này quy định: Một đơn vị học trình được tính bằng 15 tiết học lý thuyết; bằng 30 - 45 tiết thực hành, thảo luận, thí nghiệm; bằng 45 - 60 giờ thực tập, thực tập tốt nghiệp. Một tiết học lý thuyết, thực hành có thời lượng 45 phút; một giờ thực tập có thời lượng là 60 phút.

2. Chương trình được thiết kế theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các chương trình đào tạo cụ thể. Có thể kết cấu lại chương trình của các học phần tự chọn trong các học phần cơ sở và chuyên môn để phù hợp với kế hoạch đào tạo của các trường và có thể xây dựng thành chương trình đào tạo các ngành khác; trong đó phần nội dung giáo dục chuyên nghiệp có tỷ lệ thời lượng dành cho dạy thực hành, thực tập chiếm từ 50% đến 75%. Có thể thiết kế chương trình đào tạo liên thông từ Trung cấp chuyên nghiệp lên Cao đẳng, Đại học bằng cách bổ sung các học phần còn thiếu của chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Đại học.

3. Căn cứ các quy định của chương trình khung này, đồng thời căn cứ vào mục tiêu, đối tượng tuyển sinh, thời gian đào tạo, yêu cầu sử dụng nhân lực và điều kiện thực tiễn, các trường xây dựng thành chương đào tạo cụ thể của trường mình và lập kế hoạch đào tạo toàn khóa, kế hoạch đào tạo từng năm học để triển khai thực hiện chương trình. Thành phần tham gia xây dựng chương đào tạo cụ thể của trường là những cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy về quản lý kinh tế tài chính, cán bộ quản lý tài chính có kinh nghiệm tại cơ sở có liên quan đến chuyên môn. Chương trình đào tạo cụ thể phải được tổ chức thẩm định theo Quy định về thẩm định chương trình giáo dục trung cấp chuyên nghiệp của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mục tiêu đào tạo phải được cụ thể hóa từ chương trình khung trên cơ sở chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, thái độ cũng như vị trí và nhiệm vụ phải thực hiện tại nơi làm việc mà người học cần đạt được. Cấu trúc kiến thức, kỹ năng trong chương trình đào tạo phải phù hợp định hướng mục tiêu đào tạo. Thời gian thực tập (bao gồm thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp) được xem như các học phần trong chương trình đào tạo và phải xác định mục tiêu, nội dung, kế hoạch chặt chẽ và được thực hiện tập trung tại trường hoặc tại các đơn vị cơ sở.

Kế hoạch đào tạo phải đảm bảo triển khai đúng chương trình đào tạo, đồng thời vận dụng linh hoạt, phù hợp với đối tượng đào tạo, điều kiện hoàn cảnh cụ thể. Việc bố trí các học phần phải đảm bảo tính lôgíc, thuận lợi và hiệu quả.

4. Việc đánh giá kết quả học tập của người học trong quá trình đào tạo và khi kết thúc khóa học được thực hiện theo quy định hiện hành tại Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

(Xem tiếp Công báo số 1161 + 1162)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng